

DANH SÁCH HỌC SINH ĐOẠT GIẢI NHẤT, NHÌ, BA
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP TỈNH, NĂM HỌC 2025-2026
ĐƯỢC GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TẶNG GIẤY KHEN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /4/2026 của Sở GDĐT)

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1	Ngô Trung Kiên	9A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Toán	9	2.000.000
2	Nguyễn Thanh Hải	9A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Toán	9	2.000.000
3	Phạm Hải Vi	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhất	Toán	9	2.000.000
4	Hoàng Đức Duy	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhất	Toán	9	2.000.000
5	Trịnh Gia Huy	9A	THCS Trương Hán Siêu	Nhất	Toán	9	2.000.000
6	Lại Nhật Thành	9A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Toán	9	2.000.000
7	Phạm Gia Khánh	9A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Toán	9	2.000.000
8	Triệu Đình Phúc Anh	9A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Toán	9	2.000.000
9	Vũ Gia Huy	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhất	Toán	9	2.000.000
10	Bùi Thị Thúy Nga	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhất	Toán	9	2.000.000
11	Nguyễn Huy Hoàng	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhất	Toán	9	2.000.000
12	Phạm Ngọc Thái Bảo	9A3	THCS Xuân Trường	Nhất	Toán	9	2.000.000
13	Trần Anh Tú	9A7	THCS Trần Phú	Nhất	Toán	9	2.000.000
14	Trần Minh Giang	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhất	Toán	9	2.000.000
15	Trần Bảo Anh	9A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Toán	9	2.000.000
16	Vũ Thành Nhân	9A	THCS Khánh Thượng	Nhất	Toán	9	2.000.000
17	Trần Thanh Tùng	9A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Toán	9	2.000.000
18	Phan Huy Thuận	9A	THCS Giao Thủy	Nhì	Toán	9	1.000.000
19	Trần Khôi Nguyên	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Toán	9	1.000.000
20	Vũ Hải Đăng	9E	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Toán	9	1.000.000
21	Vũ Hoàng Bảo Châu	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Toán	9	1.000.000
22	Doãn Ngọc Diệp	9A	THCS Giao Thủy	Nhì	Toán	9	1.000.000
23	Nguyễn Tuấn Thành	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Toán	9	1.000.000
24	Đào Phương Anh	9A1	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Toán	9	1.000.000
25	Trương Việt Kiên	9H	THCS Đồng Giao	Nhì	Toán	9	1.000.000
26	Nguyễn Nhật Minh	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Toán	9	1.000.000
27	Phạm Ngọc An Bình	9A7	THCS Trần Phú	Nhì	Toán	9	1.000.000
28	Dương Kỳ Anh	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Toán	9	1.000.000
29	Phan Mai Thiên Phú	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Toán	9	1.000.000
30	Đặng Tuệ Minh	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Toán	9	1.000.000
31	Ngô Mạnh Bảo Nam	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Toán	9	1.000.000
32	Đặng Minh Nhật	9A1	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Toán	9	1.000.000
33	Tông Hoàng Hà	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Toán	9	1.000.000
34	Nguyễn Quang Huy	9A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Toán	9	1.000.000
35	Trần Hải Anh	9B	THCS Quất Lâm	Nhì	Toán	9	1.000.000
36	Ngô Bảo Quốc	9A	THCS Xuân Tiến	Nhì	Toán	9	1.000.000
37	Lê Quang Huy	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Toán	9	1.000.000
38	Nguyễn Hương Quỳnh	9A	THCS Nam Cao	Nhì	Toán	9	1.000.000
39	Phạm Gia Phát	9A	THCS Hải Hậu	Nhì	Toán	9	1.000.000
40	Trần Thị Ngọc Anh	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Toán	9	1.000.000
41	Bùi Minh Phương	9A1	THCS Đình Công Tráng	Nhì	Toán	9	1.000.000
42	Trần Trọng Khánh	8C	THCS Nhật Tựu	Nhì	Toán	9	1.000.000
43	Khương Ngọc Thịnh	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Toán	9	1.000.000
44	Nguyễn Minh Đức	9A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Toán	9	1.000.000
45	Dương Kim Kiên	9A7	THCS Trần Phú	Nhì	Toán	9	1.000.000
46	Nguyễn Thái Ninh	9C	THCS Văn Hải	Nhì	Toán	9	1.000.000
47	Phạm Quang Minh	9A	THCS Yên Thịnh	Nhì	Toán	9	1.000.000
48	Nguyễn Đào Trung Dũng	9A1	THCS Đình Công Tráng	Nhì	Toán	9	1.000.000
49	Phạm Đăng Khoa	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Toán	9	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
50	Vũ Tiến Quang	9A	THCS Chu Văn An	Nhì	Toán	9	1.000.000
51	Nguyễn Ngọc Doanh	9A	THCS Hải Long	Nhì	Toán	9	1.000.000
52	Nguyễn Khả Minh	9A7	THCS Trần Phú	Nhì	Toán	9	1.000.000
53	Tổng Nguyễn Đức Minh	9A	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Toán	9	1.000.000
54	Đỗ Minh Hiền	9A	THCS Yên Thịnh	Nhì	Toán	9	1.000.000
55	Nguyễn Quang Vinh	9H	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Toán	9	1.000.000
56	Nguyễn Diệu Hương	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Toán	9	1.000.000
57	Phạm Khánh Thy	9A	THCS Phát Diệm	Nhì	Toán	9	1.000.000
58	Lê Phương Linh	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Toán	9	1.000.000
59	Nguyễn Anh Tuấn	9C	THCS Nam Cao	Nhì	Toán	9	1.000.000
60	Lê Minh Vũ	9H	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Toán	9	1.000.000
61	Trương Bảo Nhi	9A	THCS Chu Văn An	Nhì	Toán	9	1.000.000
62	Vũ Nguyễn Thảo Nguyên	9A1	THCS Đinh Công Tráng	Nhì	Toán	9	1.000.000
63	Mai Anh Minh	9A	THCS Xuân Tiên	Nhì	Toán	9	1.000.000
64	Trần Xuân Hưng	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Toán	9	1.000.000
65	Vũ Chí Bách	9A	THCS Phát Diệm	Nhì	Toán	9	1.000.000
66	Đặng Hà Vi	9A	THCS Phát Diệm	Nhì	Toán	9	1.000.000
67	Đào Minh Phúc	9A	THCS Chu Văn An	Nhì	Toán	9	1.000.000
68	Nguyễn Đức Thịnh	9A	THCS Hải Hậu	Nhì	Toán	9	1.000.000
69	Nguyễn Tùng Lâm	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Toán	9	1.000.000
70	Phan Thành Quý	9C	THCS Thành Lợi	Nhì	Toán	9	1.000.000
71	Nguyễn Thị Minh Thư	9A	THCS Trục Đại	Nhì	Toán	9	1.000.000
72	Hà Nguyễn Minh Hiếu	9B	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Toán	9	1.000.000
73	Trương Quốc Khánh	9A1	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Toán	9	1.000.000
74	Nguyễn Quang Vinh	9B	THCS Tân Hiệp	Nhì	Toán	9	1.000.000
75	Nguyễn Phúc Gia Bảo	9A	THCS Hải Hậu	Nhì	Toán	9	1.000.000
76	Nguyễn Thị Thanh Thùy	9B	THCS Nguyên Lý	Nhì	Toán	9	1.000.000
77	Hà Quang Lộc	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Toán	9	1.000.000
78	Phạm Thị Ngọc Anh	9A	THCS Trục Đại	Nhì	Toán	9	1.000.000
79	Lê Ngọc Mai	9B	THCS Liên Bảo	Nhì	Toán	9	1.000.000
80	Bùi Tân Phát	9A1	THCS Xuân Ninh	Nhì	Toán	9	1.000.000
81	Nguyễn Hải Phong	9A1	THCS Đinh Công Tráng	Nhì	Toán	9	1.000.000
82	Tạ Hồng Giang	9H	THCS Đồng Giao	Nhì	Toán	9	1.000.000
83	Trần Duy Tiến	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Toán	9	1.000.000
84	Lê Minh Nguyên	9A	THCS Thanh Bình	Nhì	Toán	9	1.000.000
85	Bùi Ninh Hiếu	9A	THCS Khánh Thượng	Nhì	Toán	9	1.000.000
86	Phạm Hải Long	9D	THCS Thành Lợi	Nhì	Toán	9	1.000.000
87	Nguyễn Nhật Nam	9A	THCS Thọ Nghiệp	Nhì	Toán	9	1.000.000
88	Bùi Quốc Toán	9A	THCS Hải Đông	Nhì	Toán	9	1.000.000
89	Vũ Tuấn Hùng	9A	THCS Đạo Lý	Nhì	Toán	9	1.000.000
90	Bùi Phương Linh	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Toán	9	1.000.000
91	Dương Đức Đông	9B	THCS Nhật Tân	Nhì	Toán	9	1.000.000
92	Đàm Anh Quân	9C	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Toán	9	1.000.000
93	Nguyễn Quang Huy	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Nhì	Toán	9	1.000.000
94	Nguyễn Minh Ngọc	9D	THCS Gia Tân	Nhì	Toán	9	1.000.000
95	Lê Như Quỳnh	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Toán	9	1.000.000
96	Tổng Minh Quân	9C	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Nhì	Toán	9	1.000.000
97	Vũ Hải Đăng	9A	THCS Nam Cao	Nhì	Toán	9	1.000.000
98	Đỗ Ngọc Diệp	9A	THCS Điền Xá	Nhì	Toán	9	1.000.000
99	Trần Việt Hưng	9B	THCS Minh Thuận	Nhì	Toán	9	1.000.000
100	Trần Văn Hiếu	9B	THCS Nguyễn Uy	Nhì	Toán	9	1.000.000
101	Nguyễn Ngọc Thái	9C	THCS Nhân Thịnh	Nhì	Toán	9	1.000.000
102	Nguyễn Thu Hương	9A	THCS Hồng Thuận	Nhì	Toán	9	1.000.000
103	Hoàng Trọng Dũng	9A	THCS Nam Phong	Nhì	Toán	9	1.000.000
104	Trần Đức Hoàng Nam	9A1	THCS Hòa Hậu	Nhì	Toán	9	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
105	Trần Đức Mạnh	9H	THCS Đồng Giao	Nhì	Toán	9	1.000.000
106	Trần Trọng Nghĩa	9A1	THCS Mỹ Thắng	Nhì	Toán	9	1.000.000
107	Vũ Như Ngọc	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Toán	9	1.000.000
108	Nguyễn Minh Khải	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Toán	9	1.000.000
109	Đỗ Tuấn Hải Ân	9C	THCS Nho Quan	Nhì	Toán	9	1.000.000
110	Hoàng Đức Bá Tùng	9A	THCS Xuân Kiên	Ba	Toán	9	700.000
111	Nguyễn Duy Khánh	9A	THCS Trần Thương	Ba	Toán	9	700.000
112	Phạm Quốc Trung	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Toán	9	700.000
113	Hoàng Lê Minh	9A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Toán	9	700.000
114	Nguyễn Gia Khánh	9A	THCS Vũ Phạm Khải	Ba	Toán	9	700.000
115	Đoàn Thế Huỳnh	9A	THCS Xuân Kiên	Ba	Toán	9	700.000
116	Lê Khánh Duy	9A7	THCS Trần Phú	Ba	Toán	9	700.000
117	Phạm Công Nam	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Toán	9	700.000
118	Trần Đắc Ngọc Minh	9A1	THCS Hòa Hậu	Ba	Toán	9	700.000
119	Lê Thị Trà My	9B	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Toán	9	700.000
120	Phan Tùng Lâm	9H	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Toán	9	700.000
121	Nguyễn Bảo Nam	9A	THCS Điện Xá	Ba	Toán	9	700.000
122	Quách Thị Phương Thảo	9A	TH và THCS Tây Sơn	Ba	Toán	9	700.000
123	Nguyễn Phúc Chung	9A	THCS Giao Yên	Ba	Toán	9	700.000
124	Lương Quốc Khánh	9C	THCS Hải Hưng	Ba	Toán	9	700.000
125	Nguyễn Nhật Minh	9D	THCS Thành Lợi	Ba	Toán	9	700.000
126	Đỗ Trang Nhung	9A	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Toán	9	700.000
127	Vũ Đức Thành	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Toán	9	700.000
128	Lê Văn Tuấn	9A	THCS Yên Thắng	Ba	Toán	9	700.000
129	Phùng Ngọc Diệp	9H	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Toán	9	700.000
130	Nguyễn Đức An	9A	THCS Yên Thắng	Ba	Toán	9	700.000
131	Hoàng Hà Phương	9G	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Toán	9	700.000
132	Trần Diệu Vy	9A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Toán	9	700.000
133	Đỗ Thị Kim An	9A	THCS Lam Hạ	Ba	Toán	9	700.000
134	Phan Phương Vy	9A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Ba	Toán	9	700.000
135	Nguyễn Hoàng Hiếu	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Ba	Toán	9	700.000
136	Nguyễn Trần Bình	9A2	THCS Nguyễn Khuyến	Ba	Toán	9	700.000
137	Vũ Đức Minh	9A8	THCS Trần Phú	Ba	Toán	9	700.000
138	Phạm Trâm Anh	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Toán	9	700.000
139	Nguyễn Văn Phong	9H	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Toán	9	700.000
140	Phạm Yên Nhi	9A	THCS Yên Đồng	Ba	Toán	9	700.000
141	Dương Thảo Vy	9B	THCS Nguyễn Úy	Ba	Toán	9	700.000
142	Trương Minh Đức	9A	TH và THCS Xuân Khê	Ba	Toán	9	700.000
143	Vũ Minh Tuệ	9A	THCS Đào Sư Tích	Ba	Toán	9	700.000
144	Lê Đăng Vinh Kỳ	9A	THCS Thanh Hương	Ba	Toán	9	700.000
145	Nguyễn Đăng Khoa	9A	THCS Hải Hậu	Ba	Toán	9	700.000
146	Lại Minh Trang	9A1	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Toán	9	700.000
147	Trương Lương Hùng	9D	THCS Bắc Lý	Ba	Toán	9	700.000
148	Trần Hoài Thu	9A	THCS Liên Bảo	Ba	Toán	9	700.000
149	Trần Phan Phương Vy	9A	THCS Đồng Phong	Ba	Toán	9	700.000
150	Nguyễn Nhật Minh	9B	THCS Vĩnh Hào	Ba	Toán	9	700.000
151	Trần Phú Trọng	9C	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Ba	Toán	9	700.000
152	Vũ Thanh Hải	9A1	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Toán	9	700.000
153	Vũ Văn Đức Anh	9A	THCS Đông Sơn	Ba	Toán	9	700.000
154	Lại Thiên Việt	9A	THCS Thọ Nghiệp	Ba	Toán	9	700.000
155	Nguyễn Thùy Dương	9A	THCS Hải Phương	Ba	Toán	9	700.000
156	Đỗ Trần An Khang	9A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Toán	9	700.000
157	Phạm Nhật Minh	9A	THCS Hải Hậu	Ba	Toán	9	700.000
158	Phạm Anh Thư	9A	THCS HẢI QUANG	Ba	Toán	9	700.000
159	Bùi Doãn Trường An	9C	THCS Thành Lợi	Ba	Toán	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
160	Đặng Minh Đức	9B	THCS Ninh Sơn	Ba	Toán	9	700.000
161	Đình Quang Thanh	9A6	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Toán	9	700.000
162	Lã Văn Dũng	9B1	THCS Hải Đường	Ba	Toán	9	700.000
163	Phạm Công Khánh	9A7	THCS Trần Phú	Ba	Toán	9	700.000
164	Đoàn Thị Thanh Nga	9A3	THCS Bình Minh	Ba	Toán	9	700.000
165	Phạm Tài Anh	9D	THCS Ninh Thành	Ba	Toán	9	700.000
166	Đỗ Minh Nhật	9A	THCS Thịnh Long	Ba	Toán	9	700.000
167	Vũ Nhật Thành	9A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Ba	Toán	9	700.000
168	Vũ Đức Khoa	9A	THCS HẢI ANH	Ba	Toán	9	700.000
169	Nguyễn Thùy Phương	9A	THCS Thọ Nghiệp	Ba	Toán	9	700.000
170	Đình Mạnh Dũng	9B	THCS Chu Văn An	Ba	Toán	9	700.000
171	Trần Duy Quân	9A1	THCS Đặng Xuân Khu	Ba	Toán	9	700.000
172	Trịnh Xuân Thành	9A	THCS Liêm Chung	Ba	Toán	9	700.000
173	Vũ Thành Trí	9A1	THCS Đình Công Tráng	Ba	Toán	9	700.000
174	Vũ Thị Mai Phương	9A1	THCS Yên Dương	Ba	Toán	9	700.000
175	Nguyễn Xuân An	9B	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Toán	9	700.000
176	Phạm Ngọc Hà	9B	THCS Văn Lý	Ba	Toán	9	700.000
177	Bùi Nhật Minh	9B	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Toán	9	700.000
178	Trần Minh Nguyệt	9B	THCS Nhân Thịnh	Ba	Toán	9	700.000
179	Trần Nhật Chung	9A	TH và THCS Yên Mỹ	Ba	Toán	9	700.000
180	Nguyễn Duy Khánh	9A	THCS Xuân Tiên	Ba	Toán	9	700.000
181	Phạm Hương Giang	9A	THCS Khánh Hòa	Ba	Toán	9	700.000
182	Lê Cao Trà My	9A	THCS Hải Phương	Ba	Toán	9	700.000
183	Phạm Ngọc Cương	9A	THCS Xuân Kiên	Ba	Toán	9	700.000
184	Vũ Ngọc Đăng Khôi	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Toán	9	700.000
185	Lưu Thị Diễm Quỳnh	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Toán	9	700.000
186	Khiếu Phương Thảo	9B	THCS Vĩnh Hào	Ba	Toán	9	700.000
187	Nguyễn Anh Đức	9A	THCS Nhật Tựu	Ba	Toán	9	700.000
188	Nguyễn Dương Phương Nhi	9A	THCS Hoàng Tây	Ba	Toán	9	700.000
189	Phan Thị Hà Linh	9A	THCS Giao Thủy	Ba	Toán	9	700.000
190	Đoàn Minh Hoàng	9A	THCS Yên Trị	Ba	Toán	9	700.000
191	Lê Bảo Duy	9B	THCS Gia Trấn B	Ba	Toán	9	700.000
192	Nguyễn Lê Mai Hương	9C	THCS Thành Lợi	Ba	Toán	9	700.000
193	Trần Công Thành	9C	THCS Kim Thái	Ba	Toán	9	700.000
194	Ngô Việt Cường	9A	THCS Tân Sơn	Ba	Toán	9	700.000
195	Trịnh Thị Khánh Giang	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Toán	9	700.000
196	Nguyễn Phương Thúy	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Toán	9	700.000
197	Lê Nguyễn Minh Anh	9A1	THCS Mỹ Xá	Ba	Toán	9	700.000
198	Trương Minh Đức	9C	THCS Đồng Hóa	Ba	Toán	9	700.000
199	Hoàng Đức Anh	9A	THCS Vũ Phạm Khải	Ba	Toán	9	700.000
200	Phan Quốc Triệu	9A	THCS Nhật Tựu	Ba	Toán	9	700.000
201	Phạm Ngọc Minh Trang	9B	THCS Nguyễn Úy	Ba	Toán	9	700.000
202	Đỗ Ngọc Bích	9A3	THCS Tân Thanh	Ba	Toán	9	700.000
203	Bùi Mạnh Hùng	9B	THCS Gia Trấn B	Ba	Toán	9	700.000
204	Nguyễn Như Quỳnh	9A1	THCS Xuân Giang	Ba	Toán	9	700.000
205	Đỗ Phúc Danh	9A	THCS Giao Châu	Ba	Toán	9	700.000
206	Nguyễn Công Toàn	9A	THCS Thành An	Ba	Toán	9	700.000
207	Phạm Duy Phúc	9A	THCS Phong Giang	Ba	Toán	9	700.000
208	Phạm Tiến Đại	9A	THCS Giao Nhân	Ba	Toán	9	700.000
209	Nguyễn Tuấn Hưng	9A	THCS Yên Lương	Ba	Toán	9	700.000
210	Vũ Trần Gia Bảo	8C	THCS Nhật Tựu	Ba	Toán	9	700.000
211	Ninh Vũ Yến Ngọc	9A	THCS Yên Thái	Ba	Toán	9	700.000
212	Hoàng Lương Thùy Linh	9C	THCS Ninh Vân	Ba	Toán	9	700.000
213	Phạm Bảo Ngọc	9A	THCS Nam Cao	Ba	Toán	9	700.000
214	Bùi Ngân Nhi	9G	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Toán	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
215	Ngô Đặng Trà My	9A1	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Toán	9	700.000
216	Trần Gia Hưng	9C	THCS Nam Hồng	Ba	Toán	9	700.000
217	Hoàng Đình Dũng	9A1	THCS Xuân Giang	Ba	Toán	9	700.000
218	Nguyễn Duy Đạt	9C	THCS Hoàng Đông	Ba	Toán	9	700.000
219	Phạm Công Duy	9A	THCS Yên Tiến	Ba	Toán	9	700.000
220	Trần Gia Bảo	9G	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Toán	9	700.000
221	Phạm Văn Phong	9A1	THCS Đình Công Tráng	Ba	Toán	9	700.000
222	Nguyễn Thanh Trúc	9A	THCS Quang Trung	Ba	Toán	9	700.000
223	Đinh Thị Khánh Ngân	9B	THCS Yên Thắng	Ba	Toán	9	700.000
224	Nguyễn Đình Thi	9B	THCS Quất Lâm	Ba	Toán	9	700.000
225	Nguyễn Duy Huân	9A	THCS Hải Lý	Ba	Toán	9	700.000
226	Chu Trường Hải	9C	THCS Văn Xá	Ba	Toán	9	700.000
227	Vũ Gia Hiếu	9C	THCS Nguyễn Phúc	Ba	Toán	9	700.000
228	Mai Đức Việt	9B	THCS Văn Lý	Ba	Toán	9	700.000
229	Hoàng Linh Phương	9A1	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Toán	9	700.000
230	Trương Thị Hà Dương	9A2	THCS Đình Công Tráng	Ba	Toán	9	700.000
231	Mai Thành Danh	9A	THCS Ninh Giang	Ba	Toán	9	700.000
232	Đỗ Anh Quân	9C	THCS Hiền Khánh	Ba	Toán	9	700.000
233	Trần Tấn Phát	9A	THCS Giao Nhân	Ba	Toán	9	700.000
234	Trần Thị Kiều Uyên	9A	THCS Giao Lạc	Ba	Toán	9	700.000
235	Lê Trần Phương Vy	9A	THCS Duy Minh	Ba	Toán	9	700.000
236	Phạm Đức Đại	9A	THCS Hồng Thuận	Ba	Toán	9	700.000
237	Trần Anh Quân	9C	THCS Duy Minh	Ba	Toán	9	700.000
238	Nguyễn Tất Đạt	9B	THCS Nguyễn Úy	Ba	Toán	9	700.000
239	Đỗ Thị Kim Ngân	9C	THCS Ninh Vân	Ba	Toán	9	700.000
240	Bùi Xuân Phúc	9C	THCS thị trấn Me	Ba	Toán	9	700.000
241	Bùi Phan Đức Hào	9C	THCS Đình Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Toán	9	700.000
242	Nguyễn Công Hiếu	9C	THCS Phong Giang	Ba	Toán	9	700.000
243	Vũ Thị Xuân	9A	THCS Nhật Tân	Ba	Toán	9	700.000
244	Trần Nguyễn Hồng Quân	9C	TH và THCS Nhân Mỹ	Ba	Toán	9	700.000
245	Đỗ Hải Vân	9A	THCS Giao Yên	Ba	Toán	9	700.000
246	Tổng Đức Tú	9A1	THCS Nguyễn Khuyến	Ba	Toán	9	700.000
247	Nguyễn Thị Phúc An	9A	THCS Quang Trung	Ba	Toán	9	700.000
248	Phạm Trịnh Gia Huy	9A	THCS Thanh Hương	Ba	Toán	9	700.000
249	Vũ Anh Thư	9A	THCS Ninh Giang	Ba	Toán	9	700.000
250	Vũ Thị Minh Phương	9A1	THCS Đồng Sơn	Ba	Toán	9	700.000
251	Ngô Văn Quân	9A	THCS Thịnh Long	Ba	Toán	9	700.000
252	Ngô Gia Huy	9A2	THCS Mỹ Xá	Ba	Toán	9	700.000
253	Vũ Hồng Ánh	9A1	THCS Nam Giang	Ba	Toán	9	700.000
254	Phạm Tường Vy	9A2	THCS Lê Quý Đôn	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
255	Trần Hương Giang	9A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
256	Vũ Thị Kiều Phương	9A	THCS Lê Hồng Phong	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
257	Bùi Lê Quỳnh Chi	9A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
258	Vũ Linh Phương	9A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
259	Nguyễn Đỗ Việt Đam	9A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
260	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	9A	THCS Phát Diệm	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
261	Phạm Diệp Chi	9A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
262	Trần Thị Thanh Hoa	9A	THCS Trần Huy Liệu	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
263	Tạ Khánh Chi	9D	THCS Trương Hán Siêu	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
264	Phạm Đức Vũ	9H	THCS Lê Hồng Phong	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
265	Ngô Bảo Ngân	9A7	THCS Trần Phú	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
266	Ngô Gia Huy	9A8	THCS Trần Phú	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
267	Phạm Nguyễn Quỳnh Chi	9C	THCS Trương Hán Siêu	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
268	Bùi Ngọc Diệp	9G	THCS Lý Tự Trọng	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
269	Lê Bích Liên	9I	THCS Lý Tự Trọng	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
270	Nguyễn Thu Trang	9A2	THCS Nguyễn Hiền	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
271	Nguyễn Hoài Anh	9A8	THCS Hoàng Văn Thụ	Nhất	Tiếng Anh	9	2.000.000
272	Nguyễn Hoàng An	9A	THCS Giao Thịnh	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
273	Nguyễn Xuân Hải Anh	9A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
274	Trịnh Tuấn Nghĩa	9A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
275	Nguyễn Thị Thanh Hà	8B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
276	Nguyễn Đình Anh Minh	9A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
277	Vũ Tuệ Minh	9C	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
278	Lê Thùy An	9A	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
279	Phạm Hà Vy	9A8	THCS Trần Phú	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
280	Nguyễn Thị Ngọc Anh	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
281	Trần Phương Thảo	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
282	Phạm Nguyễn Bảo Phương	9A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
283	Trần Gia Hân	9A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
284	Nguyễn Bội Bội	9B	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
285	Lê Hoàng Đan	9C	THCS Gia Sinh	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
286	Nguyễn Ngọc Minh Thư	9A	THCS Gia Thịnh	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
287	Vũ Ngọc Thảo An	9A2	THCS Nguyễn Khuyến	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
288	Lưu Ngọc Khánh Chi	9A2	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
289	Hoàng Ngọc Huyền	9A6	THCS Trần Phú	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
290	Hoàng Thanh Huyền	9A8	THCS Trần Phú	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
291	Trương Kim Ngân	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
292	Nguyễn Hải Bảo Châu	9A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
293	Phan Bảo Anh Thư	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
294	Bùi Lâm Khoa	9A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
295	Nguyễn Hà Chi	8A2	THCS Nguyễn Khuyến	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
296	Vũ Khôi Nguyên	9A4	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
297	Đặng Khánh Ngọc	9G	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
298	Bùi Thị Mai Phương	9A	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
299	Đào Việt Trung	9B	THCS Thanh Sơn	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
300	Trần Phương Nga	9A6	THCS Hòa Hậu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
301	Đỗ Thảo Nguyên	9A4	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
302	Vũ Ngân Hà	9A	THCS Chu Văn An	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
303	Trần Thảo Diệp	9A	THCS Hải Phương	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
304	Nguyễn Thị Tú Quyên	9A2	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
305	Phạm Trần Nhật Quang	8A1	Tiểu học, THCS và THPT FPT	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
306	Nguyễn Thái Học	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
307	Lưu Minh Nhật	9A2	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
308	Trịnh Quốc Tuấn	9A1	THCS Hàn Thuyên	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
309	Trần Minh Quân	8A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
310	Nguyễn Hà Anh	9G	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
311	Phạm Hà Vy	9A	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
312	Nguyễn Thị Minh Châu	9A8	THCS Trần Phú	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
313	Vũ Tuấn Hưng	9A	THCS Giao Thủy	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
314	Nguyễn Minh Thúy	9A1	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
315	Phạm Gia Bảo	9H	THCS Đông Giao	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
316	Nguyễn Trọng Long	8A1	Tiểu học, THCS và THPT FPT	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
317	Trần Lâm Tuyền	9B	THCS Tân Hiệp	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
318	Phạm Đức Sơn	9A	THCS Giao Thủy	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
319	Trần Quang Bách	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
320	Phạm Thị Ngọc Diệp	9A2	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
321	Đình Phương Thùy Anh	9D	THCS Ninh Thành	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
322	Nguyễn Ngọc Huy	9H	THCS Đông Giao	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
323	Hoàng Bảo Nam	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
324	Trần Quốc Thịnh	9B	THCS Giao Thủy	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
325	Đặng Thái Đoàn	9C	THCS Đồng Giao	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
326	Nguyễn Mai Lương	9A	THCS Chu Văn An	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
327	Cao Đức Tâm	9A7	THCS Trần Phú	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
328	Đặng Quỳnh Anh	9G	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
329	Nguyễn Thanh Thành	9H	THCS Đồng Giao	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
330	Đậu Hà Anh	9A	THCS Phát Diệm	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
331	Nguyễn Thanh Thảo	9A2	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
332	Nguyễn Thu Hương	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
333	Đoàn Minh Khôi	9Q	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
334	Trần Ngọc Diệp	9B	THCS Ninh Thành	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
335	Ngô Trang Uyên	9A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
336	Trần Anh Dũng	9A	TH và THCS phường Tiên Sơn	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
337	Nguyễn Ngọc Linh	9A8	THCS Trần Phú	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
338	Trần Minh Phú	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
339	Nguyễn Tường Linh	9B	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
340	Phạm Thanh Thảo	9A1	THCS Đồng Sơn	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
341	Phạm Chi Mai	9A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
342	Đoàn Minh Ngọc	9A	THCS Khánh Cư	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
343	Tạ Đức Trí	9B	THCS Hải Phúc	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
344	Nguyễn Hữu Gia Bảo	9E	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
345	Nguyễn Phương Thảo	9A2	THCS HẢI XUÂN	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
346	Trần Thị Thanh Thủy	9B	THCS Hải Hậu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
347	Đình Phương Liên	9B	THCS Gia Tường	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
348	Vũ Hải Minh	9A2	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
349	Phạm Xuân Quang	9A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
350	Vũ Hà Ly	9A	THCS Xuân Hồng	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
351	Hoàng An Nhi	9A1	THCS Hàn Thuyên	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
352	Trần Phương Thảo	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
353	Phan Thị An Nhiên	9B	THCS Hải Hậu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
354	Phạm Kim Hoàng Quân	9A2	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
355	Đình Thị Phương Nga	9A	THCS Mai Sơn	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
356	Phạm Thị Thu Hiền	8A	THCS Khánh Mậu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
357	Vũ Tuấn Phong	9A	THCS Hải Châu	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
358	Đình Ngọc Linh	9A	THCS Quang Trung	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
359	Đặng Trần Bảo Phương	9G	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
360	Trần Ngọc Thảo Vy	9A	THCS Quang Trung	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
361	Nguyễn Thùy Linh	9A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
362	Vũ Hoàng Tâm	9B	THCS Như Hòa	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
363	Phạm Anh Thư	9A	THCS Yên Nhân	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
364	Trần Hồng Ngọc	9A1	THCS Lộc Hòa	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
365	Ninh Bảo Phương	9H	THCS Đồng Giao	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
366	Nguyễn Thị Ngân Khánh	9A1	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành	Nhì	Tiếng Anh	9	1.000.000
367	Vũ Hoàng Minh Anh	9A	THCS Nghĩa Phong	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
368	Bùi Gia Bảo	9A	THCS Đào Sư Tích	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
369	Phùng Ngọc Hân	9A4	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
370	Trần Khánh Dương	9A6	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
371	Đình Như Ngọc	9A1	THCS Đình Công Tráng	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
372	Đình Nguyễn Khải Nguyên	9A	THCS Giao Thịnh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
373	Đặng Khánh Linh	9A2	THCS Nguyễn Hiền	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
374	Nguyễn Linh Chi	9H	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
375	Phan Đỗ Hải Ly	9A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
376	Đỗ Phương Vy	9A	THCS Đồng Phong	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
377	Đình Mạnh Khương	9B	THCS Liêm Tiết	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
378	Đỗ Nguyễn Quỳnh Chi	9A	THCS Đào Sư Tích	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
379	Nguyễn Phương Dung	9C	THCS Đình Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Tiếng Anh	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
380	Nguyễn Đắc Quang Minh	9A1	THCS Nguyễn Khuyến	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
381	Đinh Thị Phương Uyên	9A8	THCS Trần Phú	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
382	Cao Vũ Thanh Ngọc	8A	THCS Giao Thủy	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
383	Lương Hà Phương Anh	9A	THCS Hiền Khánh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
384	Nguyễn Thị Ngọc Lam	9A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
385	Nguyễn Thành Lâm	9D	THCS Gia Tân	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
386	Trương Bảo Linh	9A	THCS Nam Cao	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
387	Trần Thị Thanh Mai	9A	THCS Nam Cao	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
388	Lê Ngô Ngọc Phương	9B	THCS Duy Hải	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
389	Nguyễn Anh Đức	9A3	THCS Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
390	Vũ Đăng Phương Anh	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
391	Ngô Trần Gia Hưng	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
392	Thái Ngọc Minh	9C	THCS Lê Lợi	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
393	Cao Minh Khôi	9B	THCS Như Hòa	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
394	Trần Thị Thanh Thùy	9C	THCS Nam Cao	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
395	Lưu Minh Trang	9A1	THCS A phường Tiên Sơn	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
396	Trần Ngọc Khánh Chi	9A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
397	Trần Xuân Bách	9B	THCS Bạch Long	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
398	Đoàn Phan Gia Bảo	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
399	Lê Đức Minh	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
400	Nguyễn Hồng Minh	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
401	Đỗ Hiếu Ngân	9B	THCS Chu Văn An	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
402	Nguyễn Thành An	9B	THCS Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
403	Nguyễn Bảo Hiên	9D	THCS Hồng Quang	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
404	Trần Phương Linh	9A6	THCS Hòa Hậu	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
405	Hoàng Bích Diệp	9D	THCS Gia Tân	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
406	Phùng Mai Chi	8A	THCS Giao Thủy	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
407	Trần Việt Anh	9A6	THCS Hòa Hậu	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
408	Phạm Lê Diệu Anh	9A	THCS Yên Nhân	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
409	Phạm Hà Linh	9B	THCS Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
410	Phạm Anh Khoa	9C	THCS Cát Thành	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
411	Phạm Thị Hà Anh	9A	THCS Chu Văn An	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
412	Mai Tú Tâm	9A3	THCS Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
413	Trần Thanh Vân	9A	THCS Xuân Vinh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
414	Nguyễn Lê Hải Phong	9A1	THCS Thanh Hà	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
415	Phạm Thị Hương Giang	9B	THCS Xuân Hồng	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
416	Đặng Văn Hoàng	9B	THCS Tân Đãi	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
417	Vũ Việt Tuấn Kiệt	9A	THCS Hồng Thuận	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
418	Đinh Thị Mai Thu	9A	THCS Khánh Phú	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
419	Dương Trần Ngọc Anh	9H	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
420	Phạm Vũ Hà Chi	9A8	THCS Trần Phú	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
421	Đỗ An Thi	9A3	THCS Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
422	Trần Thị Huyền Trang	9B1	THCS Hải Đường	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
423	Nguyễn Ngọc Diệp	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
424	Nguyễn Huyền Linh	9A	THCS Ninh An	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
425	Nguyễn Yên Nhi	9B	THCS Quang Sơn	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
426	Hồ Doãn Lam Quyên	9C	THCS Đồng Hới	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
427	Nguyễn Ngọc Thủy Dương	9B	THCS Tân Hiệp	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
428	Lê Gia Vinh	9A	THCS Duy Hải	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
429	Phạm Thị Phương Thảo	9C	THCS Ninh Vân	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
430	Trần Thanh Lâm	8A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
431	Lưu Linh Đan	9A	THCS Liên Sơn	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
432	Vũ Thị Hoàng Lan	9B	THCS Gia Sinh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
433	Nguyễn Bảo Nam	9B	THCS Gia Phong	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
434	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	9B	THCS Xuân Hồng	Ba	Tiếng Anh	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
435	Vương Hoàng Hà	9A	THCS Hải Phương	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
436	Trần Trung Hiếu	9B	THCS Mỹ Thịnh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
437	Đào Đức Minh	9A	THCS Yên Tiến	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
438	Nguyễn Minh Đức	9A	THCS Yên Thắng	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
439	Nguyễn Thảo Linh	9D	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
440	Bùi Minh Trang	9A1	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
441	Lê Linh Phương	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
442	Đinh Ngọc Quỳnh Anh	9A	THCS Quang Trung	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
443	Đinh Khánh Hà	9B	THCS Phúc Sơn	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
444	Trương Minh Đức	9B	TH và THCS Nhân Mỹ	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
445	Nguyễn Thị Hương Giang	9A	THCS Trần Hưng Đạo	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
446	Nguyễn Đại Minh	9B	THCS Nhân Thịnh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
447	Nguyễn Văn Quỳnh	9C	THCS Nam Cao	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
448	Nguyễn Thị Nhung	9C	THCS Nhật Tân	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
449	Phạm Thảo Linh	9A	THCS Phong Giang	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
450	Đoàn Nguyễn Đức Thiện	9A	THCS Hồng Thuận	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
451	Nguyễn Trường Khang	9A2	THCS Kim Sơn	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
452	Mai Hoàng Kim Ngân	8A	THCS Yên Từ	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
453	Trần Mai Anh	9A	TH và THCS Xuân Khê	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
454	Đặng Quê Chi	9A7	THCS Trần Quốc Toàn	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
455	Nguyễn Thị Kim Ngân	9A	THCS Thọ Nghiệp	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
456	Nguyễn Thu Phương	8A	THCS Hải Hà	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
457	Lê Ngọc Linh Chi	9A1	THCS Tân Thanh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
458	Phạm Hương Giang	9C	THCS Hưng Công	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
459	Vũ Thị Huyền Diệu	9A1	THCS Xuân Bắc	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
460	Nguyễn Quỳnh Chi	9A	THCS Duy Minh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
461	Trịnh Khánh Ly	9D	THCS HẢI VÂN	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
462	Nguyễn Thái Dương	9A1	THCS Nam Thanh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
463	Trần Khánh Toàn	9A	THCS Kim Thái	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
464	Nguyễn Phạm Bảo Ngân	9B	THCS Khánh Nhạc	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
465	Nguyễn Minh Thư	9A	THCS Ninh Hòa	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
466	Nguyễn Minh Châu	9A1	Tiểu học, THCS và THPT FPT	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
467	Nguyễn Thị Minh Thư	9A1	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
468	Nguyễn Bảo Trâm	9B	THCS Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
469	Nguyễn Khánh Ngọc	9A2	THCS Mỹ Hưng	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
470	Trần Yến Nhi	9B	THCS Yên Quang	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
471	Nguyễn Khánh Linh	9A	THCS Duy Minh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
472	Trần Đăng Khoa	9B	THCS Bạch Long	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
473	Nguyễn Tử Minh Đức	9C	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
474	Nguyễn Phương Nga	9C	THCS Hoàng Đông	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
475	Dương Nguyễn Ngọc Hà	9A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
476	Hoàng Ngọc Minh	9A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
477	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	9A	THCS Yên Thịnh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
478	Lê Gia Bảo	9A1	Tiểu học, THCS và THPT FPT	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
479	Đinh Khánh Chi	9A	THCS Khánh Phú	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
480	Trần Thành Lâm	9A	THCS Lưu Phương	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
481	Nguyễn Lâm Anh	9A	THCS Chu Văn An	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
482	Nguyễn Văn Khánh	9A8	THCS Hoàng Văn Thụ	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
483	Trịnh Thị Hà Phương	9C	THCS Đồng Giao	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
484	Nguyễn Châu Linh	9A	THCS Phát Diệm	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
485	Tô Gia Bảo	9A2	THCS Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
486	Trương Tuấn Minh	9A	THCS Nam Cao	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
487	Nguyễn Thị Thanh Mai	9B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
488	Đinh Cao Thanh	9A	THCS Yên Thịnh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
489	Phạm Hoàng Đức	9B	THCS Xuân Ngọc	Ba	Tiếng Anh	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
490	Trần Huy Gia Bảo	9A	THCS Nam Giang	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
491	Lê Thị Kim Oanh	9A	THCS Nam Cường	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
492	Nguyễn Ngọc Hân	9A	THCS Yên Thắng	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
493	Lê Khánh Phương	9C	THCS Ninh Vân	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
494	Phạm Trung Dũng	9B	THCS Khánh Nhạc	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
495	Nguyễn Nhật An	9D	THCS Xích Thổ	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
496	Hà Trần Trung Dũng	9A	THCS Châu Sơn	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
497	Phạm Đức Diện	9A	THCS HẢI THANH	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
498	Vũ Quang Minh	9A1	THCS Lê Đức Thọ	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
499	Hoàng Bảo Châu	9B	THCS Quang Trung	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
500	Lê Bảo Châu	9B	TH và THCS Nhân Mỹ	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
501	Ngô Minh Anh	9A1	THCS An Lão	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
502	Đỗ Hà Trang	9C	THCS Đại Cường	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
503	Tô Thị Châu Anh	9A	THCS Xuân Vinh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
504	Lê Việt Dũng	9C	THCS Hải Nam	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
505	Trần Thiệu Tước	9A	THCS Ninh Cường	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
506	Nguyễn Minh Hằng	9a4	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
507	Phạm Thị Hoài Anh	9A	THCS Quang Thiện	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
508	Hoàng Minh Thúy	8A	THCS Xuân Hòa	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
509	Đỗ Lê Khánh Ngọc	9B	THCS Trung Đông	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
510	Trần Kỳ Phong	9A	TH và THCS Trục Thanh	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
511	Nguyễn Nam Phong	9A	THCS Trục Đại	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
512	Phạm Quang Minh	9B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
513	Trần Quang Đạt	9A	THCS Đồng Phong	Ba	Tiếng Anh	9	700.000
514	Phạm Như Bảo Châu	8A	THCS Trương Hán Siêu	Nhất	Ngữ văn	8	2.000.000
515	Nguyễn Linh Nhi	8A1	THCS Trần Quốc Toản	Nhất	Ngữ văn	8	2.000.000
516	Đoàn Huyền Trang	8A1	THCS Nam Phong	Nhất	Ngữ văn	8	2.000.000
517	Đoàn Minh Châu	8E	THCS Trương Hán Siêu	Nhất	Ngữ văn	8	2.000.000
518	Nguyễn Khánh Trang	8D	THCS Trương Hán Siêu	Nhất	Ngữ văn	8	2.000.000
519	Nguyễn Khánh Loan	8A1	THCS Phùng Chí Kiên	Nhất	Ngữ văn	8	2.000.000
520	Nguyễn Ngọc An Bình	8I	THCS Trương Hán Siêu	Nhất	Ngữ văn	8	2.000.000
521	Phạm Khánh My	8C	THCS Trương Hán Siêu	Nhất	Ngữ văn	8	2.000.000
522	Lã Nhật Hà	8B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhất	Ngữ văn	8	2.000.000
523	Phạm Kim Ngân	8A1	THCS Lộc Hòa	Nhất	Ngữ văn	8	2.000.000
524	Trần Mai Phương	8A	THCS Vũ Phạm Khải	Nhất	Ngữ văn	8	2.000.000
525	Doãn Thị Dung	8C	THCS Giao Thủy	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
526	Đình Thị Ngân Thương	8B	THCS Giao Thịnh	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
527	Trần Hà Anh	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
528	Phạm Thị Nhật Minh	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
529	Đỗ Gia Hân	8A	THCS Đồng Giao	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
530	Nguyễn Ngọc Phương Trang	8B	THCS Quang Trung	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
531	Vũ Thị Mai Linh	8A2	THCS Xuân Trường	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
532	Triệu Hải Yên	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
533	Bùi Quỳnh Anh	8A3	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
534	Ninh Thị Diễm My	8A1	THCS Yên Ninh	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
535	Lê Như Quỳnh	8A11	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
536	Phạm Lê Hà Trang	8D	THCS Chính Lý	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
537	Lê Bảo Trâm	8A	THCS Chu Văn An	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
538	Nguyễn Thị Ngân Thương	8A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
539	Nguyễn Thị Khánh Vi	8A3	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
540	Hoàng Thanh Tâm	8A	THCS Điện Xá	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
541	Phạm Huyền Trang	8B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
542	Vũ Hà Vy	8A	THCS Tân Hiệp	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
543	Trịnh Nguyễn Tuệ Minh	8A5	THCS Trần Phú	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
544	Đỗ Thị Hà Trang	8A1	THCS Đình Công Tráng	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
545	Trần Anh Thư	8C	THCS Hải Hậu	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
546	Lê Trần Phương Vy	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
547	Trần Thị Minh Diệu	8A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
548	Nguyễn Thị Bảo Hân	8A3	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
549	Ngô Hà Thư	8B	THCS Yên Lộc	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
550	Đỗ Dáng Hương	8I	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
551	Dương Ngọc Linh	8A	THCS Đông Sơn	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
552	Mai Ngọc Linh	8A	THCS Đồng Giao	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
553	Vũ Thị Ngọc	8A	THCS Yên Trị	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
554	Bùi Bảo Ngọc	8C	THCS Nho Quan	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
555	Trương Thu Hà	8A	THCS Chu Văn An	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
556	Trương Mỹ Hoa	8B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
557	Chu Nguyễn Ngọc Khánh	8B	THCS Chu Văn An	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
558	Nguyễn Thị Thanh Trà	8A1	THCS Đặng Xuân Khu	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
559	Hoàng Ngọc Bích	8C	THCS Hải Hậu	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
560	Trần Phương Anh	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
561	Phạm Phương Chi	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
562	Phạm Thanh Trúc	8A1	THCS Yên Ninh	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
563	Trịnh Phương Anh	8B	THCS Quang Trung	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
564	Cao Bảo Châu	8A	THCS Đồng Giao	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
565	Lê Đào Bảo Châu	8A	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
566	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	8A	THCS Đồng Giao	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
567	Phạm Nguyễn Ánh Dương	8C	THCS Nam Cao	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
568	Trần Hà Vy	8C	THCS Nam Cao	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
569	Đình Tuệ Linh	8A2	THCS Xuân Trường	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
570	Nguyễn Thanh Trúc	8A1	THCS Xuân Giang	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
571	Hoàng Châu Giang	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
572	Nguyễn Văn Khánh	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
573	Nguyễn Phương Mai	8A3	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
574	Bùi Thị Phương Linh	8A3	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
575	Đình Trịnh Như Quỳnh	8A	THCS Yên Tiến	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
576	Nguyễn Anh Thư	8A	THCS Đồng Giao	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
577	Nguyễn Thanh Trúc	8A	THCS Gia Phú	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
578	Trần Thị Hà Linh	8A10	THCS Trần Phú	Nhì	Ngữ văn	8	1.000.000
579	Trần Minh Ánh	8A5	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Ngữ văn	8	700.000
580	Vũ Bùi Gia Linh	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Ngữ văn	8	700.000
581	Bùi Thị Minh Anh	8E	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Ngữ văn	8	700.000
582	Nguyễn Thị Thanh Hiền	8A	THCS Mai Sơn	Ba	Ngữ văn	8	700.000
583	Đặng Yến Nhi	8A11	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Ngữ văn	8	700.000
584	Phạm Thị Hồng Hạnh	8E	THCS Phát Diệm	Ba	Ngữ văn	8	700.000
585	Lê Tô Na	8A	THCS Khánh Hội	Ba	Ngữ văn	8	700.000
586	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	8B	THCS Lai Thành	Ba	Ngữ văn	8	700.000
587	Phạm Trang Thư	8D	THCS Phú Lộc	Ba	Ngữ văn	8	700.000
588	Trần Thu Trang	8C	THCS Châu Sơn	Ba	Ngữ văn	8	700.000
589	Vũ Quỳnh Chi	8A3	THCS Xuân Trường	Ba	Ngữ văn	8	700.000
590	Nguyễn Đoàn Anh Thư	8A1	THCS Xuân Bắc	Ba	Ngữ văn	8	700.000
591	Lâm Thanh Vân	8B	THCS Giao Thủy	Ba	Ngữ văn	8	700.000
592	Lê Thị Tường Vy	8A2	THCS Xuân Trường	Ba	Ngữ văn	8	700.000
593	Trần Thị Trâm	8C	THCS Hải Hậu	Ba	Ngữ văn	8	700.000
594	Hoàng Ngọc Thùy Linh	8A2	THCS Nguyễn Hiền	Ba	Ngữ văn	8	700.000
595	Trương Hà Anh	8H	THCS Điện Xá	Ba	Ngữ văn	8	700.000
596	Phạm Thị Ngân Hà	8D	THCS Hồng Quang	Ba	Ngữ văn	8	700.000
597	Phạm Nguyễn Thùy Trang	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Ngữ văn	8	700.000
598	Nguyễn Thùy Linh	8A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Ngữ văn	8	700.000
599	Phạm Ngọc Khánh	8A3	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Ngữ văn	8	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
600	Phạm Bảo Trang	8A3	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Ngữ văn	8	700.000
601	Bùi Phạm Ngọc Bảo	8C	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Ngữ văn	8	700.000
602	Đinh Phương Bắc	8A	THCS Khánh Lợi	Ba	Ngữ văn	8	700.000
603	Nguyễn Thị Mai Lan	8A	THCS Yên Đồng	Ba	Ngữ văn	8	700.000
604	Nguyễn Cung Bảo Trâm	8B	THCS Ninh Nhất	Ba	Ngữ văn	8	700.000
605	Vũ Thảo Uyên	8A	THCS Khánh Thiện	Ba	Ngữ văn	8	700.000
606	Trần Vũ Thúy Nga	8A	THCS Khánh Cư	Ba	Ngữ văn	8	700.000
607	Lại Tú Quỳnh	8A	THCS Yên Đồng	Ba	Ngữ văn	8	700.000
608	Nguyễn Phương Anh	8E	THCS Bắc Lý	Ba	Ngữ văn	8	700.000
609	Nguyễn Ngân Hà	8C	THCS Yên Nam	Ba	Ngữ văn	8	700.000
610	Lại Kim Phương	8A2	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Ngữ văn	8	700.000
611	Nguyễn Thị Phương Trang	8A2	THCS Trần Phú	Ba	Ngữ văn	8	700.000
612	Phạm Thị Thùy Trang	8D	THCS Liêm Chung	Ba	Ngữ văn	8	700.000
613	Nguyễn Ngọc Bảo An	8A	THCS Xuân Trường	Ba	Ngữ văn	8	700.000
614	Nguyễn Bảo Ngọc	8B	THCS Giao Thủy	Ba	Ngữ văn	8	700.000
615	Lã Thu Phương	8B	THCS Hải Phúc	Ba	Ngữ văn	8	700.000
616	Cồ Quỳnh Trang	8A4	THCS Đồng Sơn	Ba	Ngữ văn	8	700.000
617	Vũ Thu Trang	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Ngữ văn	8	700.000
618	Trần Thanh Trúc	8A1	THCS Mỹ Hưng	Ba	Ngữ văn	8	700.000
619	Nguyễn Ngọc Châm	8C	THCS Yên Chính	Ba	Ngữ văn	8	700.000
620	Phạm Thúy Nga	8A1	THCS Yên Ninh	Ba	Ngữ văn	8	700.000
621	Trần Phương Anh	8C	THCS Quang Sơn	Ba	Ngữ văn	8	700.000
622	Nguyễn Tiến Lâm	8A	THCS Quang Trung	Ba	Ngữ văn	8	700.000
623	Vũ Phương Thảo	8A	THCS Quang Thiện	Ba	Ngữ văn	8	700.000
624	Nguyễn Ánh Hồng	8A	THCS An Đô	Ba	Ngữ văn	8	700.000
625	Đỗ Khánh Linh	8B	THCS Thanh Châu	Ba	Ngữ văn	8	700.000
626	Phạm Thị Hương Giang	8A	THCS Xuân Vinh	Ba	Ngữ văn	8	700.000
627	Lê Trà My	8A	THCS Thọ Nghiệp	Ba	Ngữ văn	8	700.000
628	Phạm Minh Phương	8A	THCS Hồng Thuận	Ba	Ngữ văn	8	700.000
629	Cao Minh Anh	8A	TH và THCS Trục Hưng	Ba	Ngữ văn	8	700.000
630	Dương Thị Thu Hương	8A	TH và THCS Trục Hưng	Ba	Ngữ văn	8	700.000
631	Hà Anh	8A1	THCS Lê Đức Thọ	Ba	Ngữ văn	8	700.000
632	Đỗ Lê Tường Thủy	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Ngữ văn	8	700.000
633	Bùi Bảo Trâm	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Ngữ văn	8	700.000
634	Trần Ngọc An	8A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Ngữ văn	8	700.000
635	Trần Hà My	8A1	THCS Mỹ Hưng	Ba	Ngữ văn	8	700.000
636	Trần Đình Hương Giang	8D	THCS Yên Phúc	Ba	Ngữ văn	8	700.000
637	Đỗ Thị An Khánh	8A8	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Ngữ văn	8	700.000
638	Lâm Khánh Linh	8G	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Ngữ văn	8	700.000
639	Nguyễn Thị Bảo Yến	8E	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Ngữ văn	8	700.000
640	Nguyễn Hà Phương	8D	THCS Gia Tân	Ba	Ngữ văn	8	700.000
641	Trần Thị Phương Vy	8B	THCS Liên Sơn	Ba	Ngữ văn	8	700.000
642	Đỗ Nguyễn Bảo Trang	8A	THCS Văn Lý	Ba	Ngữ văn	8	700.000
643	Phạm Hương Chi	8D	THCS Mộc Hoàn	Ba	Ngữ văn	8	700.000
644	Lý Ngọc Hà	8A	THCS Bạch Thượng	Ba	Ngữ văn	8	700.000
645	Đỗ Vũ Hải Nam	8B	THCS Chu Văn An	Ba	Ngữ văn	8	700.000
646	Phạm Thị Thảo Vân	8B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Ngữ văn	8	700.000
647	Nguyễn Quang Vinh	8A.	TH và THCS Tiên Hải	Ba	Ngữ văn	8	700.000
648	Đào Phương Hà	8A9	THCS Trần Phú	Ba	Ngữ văn	8	700.000
649	Hoàng Hà My	8A1	THCS Vũ Bản	Ba	Ngữ văn	8	700.000
650	Đinh Như Quỳnh	8B	THCS Giao Thịnh	Ba	Ngữ văn	8	700.000
651	Trần Kim Yến	8A	THCS Nghĩa Tân	Ba	Ngữ văn	8	700.000
652	Vũ Thị Ngọc Ánh	8A2	THCS Nguyễn Hiền	Ba	Ngữ văn	8	700.000
653	Trần Thị Mai Liên	8A5	THCS Hòa Hậu	Ba	Ngữ văn	8	700.000
654	Lưu Uyên Nhi	8A6	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Ngữ văn	8	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
655	Lê Ngọc Trâm Anh	8A1	THCS Mỹ Hưng	Ba	Ngữ văn	8	700.000
656	Bùi Anh Chi	8C	THCS Quang Trung	Ba	Ngữ văn	8	700.000
657	Ngô Thu Hằng	8A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Ngữ văn	8	700.000
658	Phạm Khánh Ngân	8A	THCS Yên Tiến	Ba	Ngữ văn	8	700.000
659	Phạm Xuân Mai	8E	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Ba	Ngữ văn	8	700.000
660	Hoàng Thị Minh Ngọc	8A	THCS Đông Giao	Ba	Ngữ văn	8	700.000
661	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	8A8	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Ngữ văn	8	700.000
662	Nguyễn Trần Phương Thảo	8A	THCS Yên Khang	Ba	Ngữ văn	8	700.000
663	Phạm Thị Quỳnh Chi	8H	THCS Khánh Nhạc	Ba	Ngữ văn	8	700.000
664	Nguyễn Trần Phương Vy	8A	THCS Yên Lộc	Ba	Ngữ văn	8	700.000
665	Ngô Hương Ly	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Tiếng Anh	8	2.000.000
666	Nguyễn Thu Hằng	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Tiếng Anh	8	2.000.000
667	Hà Hoài Anh	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Tiếng Anh	8	2.000.000
668	Vũ Tuấn Phong	8A10	THCS Trần Phú	Nhất	Tiếng Anh	8	2.000.000
669	Dương Minh Khuê	8A12	THCS Lý Tự Trọng	Nhất	Tiếng Anh	8	2.000.000
670	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Tiếng Anh	8	2.000.000
671	Nguyễn Ngọc Anh	8A9	THCS Trần Phú	Nhất	Tiếng Anh	8	2.000.000
672	Ngô Bảo Hân	8A3	THCS Xuân Trường	Nhất	Tiếng Anh	8	2.000.000
673	Ngô Phạm Khánh Hà	8B	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Nhất	Tiếng Anh	8	2.000.000
674	Phạm Huy Hoàng	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Tiếng Anh	8	2.000.000
675	Trần Văn Khánh	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Tiếng Anh	8	2.000.000
676	Nguyễn Bảo Ngọc	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
677	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
678	Nguyễn Phương Linh	8A1	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
679	Nguyễn Ngọc Hân	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
680	Hoàng Hà Mai	8A13	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
681	Đình Thị Hương Giang	8B	THCS Phúc Sơn	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
682	Trịnh Trung Hiếu	8A10	THCS Trần Phú	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
683	Nguyễn Minh Anh	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
684	Nguyễn Kỳ Phương	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
685	Vũ Minh Quân	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
686	Quách Minh Hiếu	8A11	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
687	Nguyễn Bảo Châu	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
688	Lê Sơn Tùng	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
689	Trần Thùy Dương	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
690	Bùi Quang Nhật	8A4	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
691	Ngô Hiếu Thuận	8A2	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
692	Nguyễn Sĩ Dũng	8B	THCS Yên Thắng	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
693	Trần Khánh Phương	8A2	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
694	Nguyễn Viết Lâm	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
695	Trương Hoàng Oanh	8A9	THCS Trần Phú	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
696	Vũ Phương Thảo	8A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
697	Nguyễn Thị Phương Hiền	8A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
698	Nguyễn Hải Ninh	8I	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
699	Nguyễn Uyên Linh	8B	THCS Yên Thịnh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
700	Phan Hoàng Quân	8A2	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
701	Phạm Trí Dũng	8A4	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
702	Đình Hương Giang	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
703	Trần Hà My	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
704	Trần Tuấn Anh	8A4	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
705	Nguyễn Ngọc Hiền Nhi	8A	THCS Hải Hậu	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
706	Phạm Quang Khánh Lâm	8A3	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
707	Nguyễn Thùy Giang	8A9	THCS Trần Phú	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
708	Nguyễn Quỳnh Anh	8A7	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
709	Vũ Minh Hà	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
710	Trần Lê Như Ngọc	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
711	Ninh Tuấn Kiệt	8A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
712	Lương Hoàng Nam	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
713	Nguyễn Minh Đức	8A10	THCS Trần Phú	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
714	Trần Hà My	8A	THCS Giao Thủy	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
715	Trần Bảo Châu	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
716	Trần Minh Châu	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
717	Mai Hồng Phong	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
718	Phạm Phương Mai	8A3	THCS Nam Thắng	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
719	Vũ Khánh Ngọc	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
720	Vũ Tùng Bách	8B	THCS Đồng Giao	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
721	Phạm Yên Nhi	8A2	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
722	Đặng Phúc Quý	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
723	Trần Nhật Mai	8A	TH và THCS Yên Phương	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
724	Đình Hương Giang	8A5	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
725	Trần Trung Nghĩa	8A	THCS Nam Cao	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
726	Lưu Đình Vũ	8A	THCS Hải Hậu	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
727	Bùi Ngọc Bích	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
728	Lương Minh Long	8A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
729	Bùi Khánh Băng	8B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Tiếng Anh	8	1.000.000
730	Dương Thị Yên Nhi	8A4	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
731	Ninh Diễm Quỳnh	8A2	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
732	Phạm Thị Hà Giang	8E	THCS Phát Diệm	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
733	Nguyễn Phương Mai	8A	THCS Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
734	Phạm Uyên My	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
735	Lê Việt Cường	8A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
736	Nguyễn Phú Khoa	8B	THCS Chu Văn An	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
737	Đỗ Nguyễn Huy Hoàn	8A10	THCS Trần Phú	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
738	Ngô Phúc Lâm	8A9	THCS Trần Phú	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
739	Trần Bảo Ngọc	8C	THCS Giao Tân	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
740	Nguyễn Hoàng Hải Băng	8K	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
741	Tạ Khôi Nguyên	8D	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
742	Nguyễn Bảo Anh	8A7	THCS Trần Phú	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
743	Nguyễn Phương Dung	8A	THCS Giao Thiện	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
744	Trần Thị Anh Thư	8A	THCS Côn	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
745	Trần Tuấn Hưng	8A2	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
746	Đặng Minh Phương	8E	THCS Phát Diệm	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
747	Đình Thùy Linh	8A9	THCS Trần Phú	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
748	Trần Thanh Nhân	8A1	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
749	Chu Đức Thủy	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
750	Lê Khánh Huyền	8A	THCS thị trấn Me	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
751	Vũ Thị Hậu Giang	8C	THCS Nhật Tân	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
752	Nguyễn Nam Phương	8A	THCS Tiêu Động	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
753	Bùi Ngọc Minh Thảo	8A2	THCS Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
754	Đỗ Ngân Hà	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
755	Nguyễn Minh Ngọc	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
756	Vũ Phương Mai	8A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
757	Lê Đan Chi	8B	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
758	Đào Thế Khanh	8A	THCS Đồng Giao	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
759	Hoàng Phương An	8A10	THCS Trần Phú	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
760	Phạm Diệu Hân	8B	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
761	Phạm Nguyễn Bảo Nam	8A9	THCS Trần Phú	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
762	Trần Vĩnh Giang	8A3	THCS Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
763	Lại Thị Hương Giang	8A	THCS Phúc Thắng	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
764	Lê Ngọc Ánh	8A1	THCS Mỹ Hưng	Ba	Tiếng Anh	8	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
765	Vũ Phương Anh	8A2	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
766	Nguyễn Minh Trang	8A2	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
767	Đặng Minh Triết	8A	THCS Xuân Vinh	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
768	Trần Ngọc Minh	8A4	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
769	Trần Tuệ Minh	8A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
770	Nguyễn Thùy Dương	8B	THCS Chu Văn An	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
771	Ngô Chí Thành	8A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
772	Cao Minh Anh	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
773	Lê Khánh Chi	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
774	Phạm Nguyễn Hải Đăng	8B	THCS Đồng Giao	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
775	Hà Bảo Nghĩa	8A	THCS Gia Sinh	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
776	Phan Anh Thư	8A1	Tiểu học, THCS và THPT FPT	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
777	Mai Bảo Ngọc	8A5	THCS Trần Phú	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
778	Vũ Thanh Thảo	8D	THCS Châu Sơn	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
779	Trần Thị Trúc Quỳnh	8A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
780	Đặng Anh Thư	8B	THCS Yên Thịnh	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
781	Trương Giang Ngọc Ánh	8E	THCS Bắc Lý	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
782	Vũ Quỳnh Anh	8A	THCS Hải Châu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
783	Lưu Gia Long	8B	THCS Nam Cường	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
784	Nguyễn Tú Anh	8A2	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
785	Phan Khánh Thy	8H	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
786	Nguyễn Hải Nam	8A	THCS Nam Cao	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
787	Trần Minh Quân	8C	THCS Nam Cao	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
788	Phạm Mai Linh	8A1	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
789	Trương Thanh Hà	8A2	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
790	Phạm Quỳnh Chi	8A4	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
791	Trần Mạnh Toàn	8A1	THCS Nam Phong	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
792	Lê Nguyễn Nhật Huy	8A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
793	Nguyễn Vũ Phương Thảo	8A3	THCS Xuân Trường	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
794	Phạm Thanh Tú	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
795	Vũ Hoài An	8D	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
796	Nguyễn Minh Quân	8A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
797	Nguyễn Thùy Trang	8A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
798	Đào Phạm Lê Nguyên Vũ	8A6	THCS Trần Phú	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
799	Trần Lê Ngọc Hà	8A	THCS Đồng Giao	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
800	Đặng Gia Khánh	8D	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
801	Phạm Thiên Trường	8I	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
802	Nguyễn Đức Ngọc	8A3	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
803	Ninh Mai Phương	8A2	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
804	Lương Nhật Quang	8D	THCS Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
805	Phạm Xuân Anh	8A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
806	Đỗ Quỳnh Anh	8A8	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
807	Đặng Ngọc Vân Ly	8A1	THCS Mỹ Hưng	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
808	Trần Lê Thanh Thảo	8A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
809	Nghiêm Bảo Châu	8H	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
810	Phạm Thị Hương Giang	8B	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
811	Nguyễn Lê Minh Huy	8B	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
812	Lê Hà Vy	8B	THCS Chu Văn An	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
813	Dương Quỳnh Chi	8A	THCS An Nội	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
814	Bùi Ngọc Linh	8A4	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
815	Trương Thị Thu Uyên	8A1	THCS Hàn Thuyên	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
816	Nguyễn Văn Bảo Long	8A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
817	Nguyễn Hà Phương	8A2	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
818	Nguyễn Thành Công	8A	THCS Nam Giang	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
819	Phạm Khánh Trang	8A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Ba	Tiếng Anh	8	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
820	Nguyễn Kim Ngân	8A1	THCS Nguyễn Khuyến	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
821	Ngô Ngọc Minh Châu	8A10	THCS Trần Phú	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
822	Trần Thị Ngọc Mai	8G	THCS Thanh Sơn	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
823	Bùi Thị Yến Nhi	8D	THCS Hải Hậu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
824	Vũ Trần Hạnh Nguyên	8A3	THCS Nam Điền	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
825	Bùi Huyền Trang	8B	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
826	Trần Vũ Đức Anh	8A	THCS HẢI QUANG	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
827	Trần Huy Thành	8A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
828	Dương Sỹ Vĩnh	8E	THCS Phát Diệm	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
829	Trần Khôi Nguyên	8C	TH và THCS Nhân Mỹ	Ba	Tiếng Anh	8	700.000
830	Trần Ngọc Phúc	9A	THCS Giao Thủy	Nhất	Tin học	9	2.000.000
831	Vũ Nam Dương	9A5	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Tin học	9	2.000.000
832	Phùng Quang Huy	9B	THCS Giao Thủy	Nhất	Tin học	9	2.000.000
833	Trần Thị Quỳnh Chi	9B	THCS Giao Thủy	Nhất	Tin học	9	2.000.000
834	Nguyễn Minh Nhật	8G	THCS Trương Hán Siêu	Nhất	Tin học	9	2.000.000
835	Bùi Duy Hưng	9A1	THCS Lộc Hòa	Nhất	Tin học	9	2.000.000
836	Phạm Quang Thiện	9B	THCS Gia Phú	Nhất	Tin học	9	2.000.000
837	Đỗ Trường Giang	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Tin học	9	1.000.000
838	Nguyễn Duy Anh	9A1	THCS Tô Hiệu	Nhì	Tin học	9	1.000.000
839	Phạm Trần Gia Hân	9A5	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tin học	9	1.000.000
840	Trần Đức Gia Khánh	9A8	THCS Hoàng Văn Thụ	Nhì	Tin học	9	1.000.000
841	Trần Tuấn Khoa	9A5	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tin học	9	1.000.000
842	Phạm Tuấn Kiệt	9A2	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Tin học	9	1.000.000
843	Vũ Tô Bình Trọng	9A5	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tin học	9	1.000.000
844	Trần Văn Vinh	9A3	THCS Lương Thế Vinh	Nhì	Tin học	9	1.000.000
845	Phạm Gia Phát	9B	THCS Hải Hậu	Nhì	Tin học	9	1.000.000
846	Đào Hoàng Hưng	9D	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Tin học	9	1.000.000
847	Mai Duy Anh	9B	THCS Hải Hậu	Nhì	Tin học	9	1.000.000
848	Trần Duy Khánh	9C	THCS Nam Mỹ	Nhì	Tin học	9	1.000.000
849	Mai Hữu Khanh	9A1	THCS Xuân Trường	Nhì	Tin học	9	1.000.000
850	Bùi Thị Xuân Nhi	9B	THCS Hải Hậu	Nhì	Tin học	9	1.000.000
851	Phùng Gia An	9A5	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Tin học	9	1.000.000
852	Trần Quang Vinh	8B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Tin học	9	1.000.000
853	Đoàn Xuân Vũ	9A	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Tin học	9	1.000.000
854	Đinh Thị Như Quỳnh	9A1	THCS THỊ TRẦN YẾN NINH	Nhì	Tin học	9	1.000.000
855	Nguyễn Thành Công	9D	THCS Gia Tân	Nhì	Tin học	9	1.000.000
856	Đặng Tiến Đại	9A	THCS Trục Hùng	Nhì	Tin học	9	1.000.000
857	Nguyễn Vũ Tùng Anh	9A8	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Tin học	9	1.000.000
858	Trần Thuận An	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Tin học	9	1.000.000
859	Trần Anh Đức	9A1	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Tin học	9	1.000.000
860	Dương Nhật Minh	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Tin học	9	1.000.000
861	Trần Ngọc Ánh	9A1	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Tin học	9	1.000.000
862	Nguyễn Trí Dũng	9E	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Tin học	9	1.000.000
863	Phạm Hoàng Thụy Khuê	9B	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Tin học	9	1.000.000
864	Trần Nguyễn An Khang	8A	THCS Như Hòa	Nhì	Tin học	9	1.000.000
865	Nguyễn Ngọc Quý	9	TH và THCS Chát Bình	Nhì	Tin học	9	1.000.000
866	Lã Gia Huy	9A1	THCS Đặng Xuân Khu	Ba	Tin học	9	700.000
867	Lâm Cảnh Kỳ	9B	THCS Hải Hậu	Ba	Tin học	9	700.000
868	Hoàng Mai Hoàng Lân	9A2	THCS Mỹ Xá	Ba	Tin học	9	700.000
869	Ngô Hải Đăng	9B	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Tin học	9	700.000
870	Bùi Đức Phan Anh	8K	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Tin học	9	700.000
871	Nguyễn Minh Hùng	9A9	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Tin học	9	700.000
872	Đoàn Khương Duy	9A2	THCS Trần Bích San	Ba	Tin học	9	700.000
873	Nguyễn Nam Cường	9A2	THCS Tam Thanh	Ba	Tin học	9	700.000
874	Vũ Khuê	9B	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Tin học	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
875	Đỗ Trường Phúc	9A3	THCS Xuân Trường	Ba	Tin học	9	700.000
876	Đàm Hiếu Minh	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Ba	Tin học	9	700.000
877	Nguyễn Anh Kiệt	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Tin học	9	700.000
878	Trần Nguyên Anh	9A	THCS Yên Đồng	Ba	Tin học	9	700.000
879	Nguyễn Anh Minh	8A	THCS Liêm Hải	Ba	Tin học	9	700.000
880	Trần Nguyên Đạt	9A1	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Tin học	9	700.000
881	Vũ Minh Quân	8A3	THCS Trần Bích San	Ba	Tin học	9	700.000
882	Vũ Việt Anh	9B	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Tin học	9	700.000
883	Vũ Danh Lam	8A	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Tin học	9	700.000
884	Nguyễn Tiến Đạt	9A7	THCS Trần Phú	Ba	Tin học	9	700.000
885	Phạm Tuấn Anh	9A1	THCS Lê Đức Thọ	Ba	Tin học	9	700.000
886	Nguyễn Văn Chiến	9C	THCS Liêm Chính	Ba	Tin học	9	700.000
887	Nguyễn Nam Khánh	9A2	THCS Nguyễn Khuyến	Ba	Tin học	9	700.000
888	Lê Thị Hoàn	9A	THCS HẢI TÂY	Ba	Tin học	9	700.000
889	Bùi Duy Anh	9A1	THCS Mỹ Hưng	Ba	Tin học	9	700.000
890	Đỗ Vũ Tường Minh	9B	TH và THCS Yên Trung	Ba	Tin học	9	700.000
891	Trần Thành Đạt	9G	THCS Đồng Giao	Ba	Tin học	9	700.000
892	Đỗ Nhật Huy	8A1	THCS Mỹ Hưng	Ba	Tin học	9	700.000
893	Nguyễn Đăng Khoa	9A	THCS HẢI TÂY	Ba	Tin học	9	700.000
894	Phạm Quốc Hưng	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Ba	Tin học	9	700.000
895	Nguyễn Vũ Sơn	8C	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Tin học	9	700.000
896	Tổng Lâm Tùng	9Q	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Tin học	9	700.000
897	Phạm Minh Trí	9B	THCS Ninh Thành	Ba	Tin học	9	700.000
898	Ngô Hồng Phong	9B	TH và THCS Nhân Mỹ	Ba	Tin học	9	700.000
899	Đặng Nguyễn An Bình	9A	TH và THCS Tiên Hải	Ba	Tin học	9	700.000
900	Nguyễn Trần Minh Đức	9A5	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Tin học	9	700.000
901	Phạm Anh Đức	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Ba	Tin học	9	700.000
902	Hoàng Minh Hải	8A1	THCS Tống Văn Trân	Ba	Tin học	9	700.000
903	Nguyễn Trần Lâm Huy	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Tin học	9	700.000
904	Nguyễn Đức Minh	9A7	THCS Hoàng Văn Thụ	Ba	Tin học	9	700.000
905	Trần Đức Minh	9A1	THCS Tô Hiệu	Ba	Tin học	9	700.000
906	Phạm Ngọc Diệp	9C	THCS Ninh Phong	Ba	Tin học	9	700.000
907	Hoàng Gia Bảo	9B	THCS Gia Lập	Ba	Tin học	9	700.000
908	Tổng Minh Đức	9A	THCS Ninh Giang	Ba	Tin học	9	700.000
909	Phạm Minh Huân	9A	THCS Thượng Kiệt	Ba	Tin học	9	700.000
910	Ngô Tiến Thắng	9B2	THCS Tam Thanh	Ba	Tin học	9	700.000
911	Nguyễn Đức Duy	9A	THCS Khánh Lợi	Ba	Tin học	9	700.000
912	Bùi Anh Tuấn	9A1	THCS Thành An	Ba	Tin học	9	700.000
913	Vũ Minh Kiệt	9B	THCS Minh Tân	Ba	Tin học	9	700.000
914	Phan Hoàng Phúc	9A1	THCS Đặng Xuân Khu	Ba	Tin học	9	700.000
915	Trần Hồng Quân	9A	THCS Trục Cường	Ba	Tin học	9	700.000
916	Đỗ Hương Giang	9A1	THCS Lê Đức Thọ	Ba	Tin học	9	700.000
917	Phạm Tuấn Kiệt	9A1	THCS Hàn Thuyên	Ba	Tin học	9	700.000
918	Trần Vũ Huy Hoàng	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Tin học	9	700.000
919	Phạm Hồng Gia Bảo	9C	THCS Liêm Chính	Ba	Tin học	9	700.000
920	Nguyễn Thị Khánh Huyền	9A6	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
921	Trần Khánh Hà	9A	THCS Trần Huy Liệu	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
922	Trần Thị Anh Thư	9C	THCS Yên Bình	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
923	Lê Kim Luyến	9B	TH và THCS phường Tiên Sơn	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
924	Lê Thảo Nguyên	9A1	THCS Lý Tự Trọng	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
925	Đặng Thu Thủy	9A2	THCS Mỹ Hưng	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
926	Trần Ngọc Bảo An	9A	THCS Văn Lý	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
927	Nguyễn Gia Linh	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
928	Phạm Hạnh Nguyên	9D	THCS Bắc Lý	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
929	Nguyễn Dương Bảo My	9E	THCS Lê Hồng Phong	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
930	Vũ Thùy Dương	9A1	THCS Hàn Thuyên	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
931	Cao Tuệ Lâm	9B	THCS Giao Thủy	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
932	Nguyễn Đoàn Thanh Mai	9	THCS Giao Phong	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
933	Trần Ngọc Bích	9C	THCS Hiền Khánh	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
934	Ninh Hải Phong	9A2	THCS Mỹ Hưng	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
935	Nguyễn Tuệ Lâm	9C	THCS Đông Giao	Nhất	Ngữ văn	9	2.000.000
936	Trần Phương Thảo	9A	THCS HẢI ANH	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
937	Phạm Quỳnh Anh	9B	THCS Hợp Hưng	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
938	Nguyễn Phương Linh	9C	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
939	Hoàng Phương Nga	9B	THCS Chính Lý	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
940	Trương Thu Phương	9A	TH và THCS Xuân Khê	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
941	Trần Thu Thủy	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
942	Trần Thị Hải Duyên	9A	THCS Hồng Thuận	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
943	Hoàng Lê Bảo Ngọc	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
944	Cao Tường Lam	9B	THCS Phong Giang	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
945	Nguyễn Trần An Nhiên	9A8	THCS Hoàng Văn Thụ	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
946	Nguyễn Thị Thuý Linh	9A	THCS Yên Thái	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
947	Nguyễn Đức Thường	9B	TH và THCS phường Tiên Sơn	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
948	Phạm Kiều Trang	9C	THCS Chính Lý	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
949	Nguyễn Ngọc Bảo Trang	9E	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
950	Nguyễn Thị Thảo Vy	9B	THCS Quang Trung	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
951	Nguyễn Thị Hoa Huệ	9A	THCS Vũ Phạm Khải	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
952	Phạm Phương Anh	9D	THCS Gia Lập	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
953	Trần Trà My	9A	THCS Văn Lý	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
954	Phạm Thị Ngọc Ly	9A	THCS Giao Tân	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
955	Đình Thị Ngọc Ngân	9A	THCS Giao Thịnh	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
956	Ngô Thảo Vy	9A	THCS Xuân Tiến	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
957	Trần Thị Thuý Ngoan	9B1	THCS Hải Đường	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
958	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	9A	THCS Nghĩa Sơn	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
959	Nguyễn Thị Thanh Hiền	9A2	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
960	Nguyễn Lan Anh	9A	THCS Điền Xá	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
961	Nguyễn Thanh Huyền	9A1	THCS Hàn Thuyên	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
962	Trần Phương Thảo	9A1	THCS Hàn Thuyên	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
963	Phạm Thị Mai Ninh	9A	THCS Hợp Hưng	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
964	Trịnh Thị Ngọc Anh	9D	THCS Yên Nhân	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
965	Phạm Khánh Chi	9H	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
966	Nguyễn Thị Diệu Ly	9B	TH và THCS Nhân Mỹ	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
967	Đình Trâm Anh	9H	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
968	Trần Ngô Hà Trang	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
969	Trương Châu Anh	9A	THCS Thanh Hương	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
970	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	9A	THCS Ngọc Lũ	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
971	Trần Quỳnh Anh	9A	THCS Xuân Tiến	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
972	Trần Thị Thùy Dương	9A	THCS Xuân Trung	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
973	Phạm Ngọc Hà	9	THCS Giao Phong	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
974	Trần Ngọc Hân	9A2	THCS Xuân Trường	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
975	Đình Phương Mai	9A	THCS Xuân Kiên	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
976	Lê Phương Vi	9B1	THCS Xuân Hồng	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
977	Phạm Thị Hương Mai	9B	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
978	Vũ Thanh Chúc	9C	THCS Tiến Thắng	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
979	Trần Thanh Thùy	9A1	THCS Mỹ Thắng	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
980	Trần Hà Vy	9A6	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
981	Trần Thu Ngân	9A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
982	Nguyễn Dương Hoàng Anh	9B	THCS Yên Bằng	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
983	Phạm Thị Duyên	9A	THCS Yên Bình	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
984	Nguyễn Ánh Ngọc	9A	THCS Tân Khánh	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
985	Nguyễn Thùy Chi	9B	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
986	Trịnh Gia Hân	9A	THCS Yên Thịnh	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
987	Trần Sơn Lâm	9C	THCS Nam Cao	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
988	Nguyễn Linh Giang	9A1	THCS Tân Thanh	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
989	Phan Thùy Dung	9A1	THCS Đặng Xuân Khu	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
990	Trần Đức Duy	9A1	THCS Xuân Bắc	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
991	Nguyễn Gia Bảo Linh	9A	THCS Xuân Trường	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
992	Vũ Minh Hằng	9B	THCS Hải Phúc	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
993	Nguyễn Thị Khánh Linh	9B	THCS Hoàng Nam	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
994	Phạm Mỹ Hoa	9A2	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
995	Vũ Thị Thu Phương	9D	THCS Nam Dương	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
996	Bùi Anh Thư	9A3	THCS Đồng Sơn	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
997	Nguyễn Xuân Huy	9E	THCS Nghĩa An	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
998	Lê Diệp Trúc	9A	THCS Nam Phong	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
999	Hoàng Thu Hà	9B	THCS Vĩnh Hào	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1000	Phạm Phương Vy	9A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1001	Vũ Thu Huyền	9A4	THCS Ý Yên	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1002	Nguyễn Văn Anh	9D	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1003	Trần Khánh Huyền	9C	THCS Đồng Giao	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1004	Hoàng Bảo Ngọc	9B	THCS Yên Khang	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1005	Nguyễn Lan Chi	9A	THCS Yên Quang	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1006	Lê Hà My	9D	THCS Phú Lộc	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1007	Lại Vũ Lan Anh	9C	THCS B phường Tiên Sơn	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1008	Đặng Thị Phương Linh	9B	THCS Nguyên Lý	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1009	Phạm Như Quỳnh	9B	THCS Đức Lý	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1010	Trần Thị Nguyên Thảo	9A	THCS Nam Cao	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1011	Nguyễn Hà My	9A1	THCS Đình Công Tráng	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1012	Dương Bảo Tâm	9A8	THCS Trần Phú	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1013	Vũ Thị Thu Hiền	9A1	THCS HẢI MINH	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1014	Trần Anh Thư	9A	THCS Cồn	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1015	Trần Thị Mai Anh	9A	THCS Trung Đông	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1016	Đặng Thùy Chi	9A2	THCS Trần Bích San	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1017	Phạm Thanh Hương	9A1	THCS Tô Hiệu	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1018	Nguyễn Vũ Hà Linh	9A3	THCS Lương Thế Vinh	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1019	Trần Ngọc Bảo Như	9A1	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1020	Trần Thị Hồng Ngọc	9B	THCS Hiền Khánh	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1021	Trần Bảo Yên	9A1	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1022	Nguyễn Trần Linh Đan	9A	THCS Gia Trần B	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1023	Hoàng Thị Lan	9C	THCS Yên Chính	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1024	Trần Ngọc Đăng Anh	9D	THCS Đồng Hới	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1025	Trương Thúy Hiền	9A	THCS Khánh Mậu	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1026	Nguyễn Thị Tường Vy	9C	THCS Định Hóa	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1027	Trần Hồng Anh	9A	THCS Nhân Khang	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1028	Vũ Thị Thanh Thương	9B	THCS Phù Vân	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1029	Trần Thị Mỹ Duyên	9A	THCS Liêm Chung	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1030	Đình Bảo Khanh	9A2	THCS Xuân Trường	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1031	Trần Khánh Linh	9A	THCS Giao Yên	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1032	Lê Kim Sun	9A	THCS Giao Tiến	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1033	Nguyễn Mai Thảo Trang	9A1	THCS Xuân Giang	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1034	Trần Nguyễn Hương Giang	9A	THCS Hải Cường	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1035	Trần Thị Phương Thảo	9A	THCS Rạng Đông	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1036	Trần Anh Thư	9A2	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1037	Trần Thị Lan Anh	9A	THCS Yên Đồng	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1038	Đỗ Ngọc Ánh	9B	THCS Trần Thương	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1039	Nguyễn Phương Linh	9B	THCS Liêm Tuyền	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1040	Phạm Thị Hồng Thương	9A	THCS Hợp Lý	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1041	Nguyễn Thị Thanh Trúc	9D	THCS Bắc Lý	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1042	Nguyễn Đăng Minh Hằng	9A	THCS Đồng Văn	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1043	Nguyễn Ánh Tuyết	9B	THCS Ngọc Sơn	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1044	Hoàng Thị Hải Vân	9A	THCS Chu Văn An	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1045	Lê Thị Hải Vân	9A4	THCS Nguyễn Khuyến	Nhì	Ngữ văn	9	1.000.000
1046	Phạm Linh Chi	9A3	THCS Xuân Trường	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1047	Đoàn Linh Nhi	9A	THCS Giao Tân	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1048	Trần Minh Thùy	9A	THCS Giao Long	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1049	Phạm Thị Bảo Trân	9A	THCS Thọ Nghiệp	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1050	Nguyễn Thanh Hà	9C	THCS Hải Hậu	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1051	Phạm Minh Phương	9A	THCS HẢI THANH	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1052	Nguyễn Thị Như Ý	9A	THCS HẢI SƠN	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1053	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1054	Vũ Quỳnh Anh	9A	THCS Nghĩa Tân	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1055	Nguyễn Thị Hoa	9A3	THCS Nam Điền	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1056	Đông Thị Hương Lan	9A	THCS Trục Cường	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1057	Nguyễn Lê Minh Anh	9A1	THCS Hàn Thuyên	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1058	Phạm Thị Thảo	9B	THCS Tiên Thắng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1059	Lê Phương Lan	9A2	THCS Mỹ Hưng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1060	Bùi Như Quỳnh	8A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1061	Đỗ Ngọc Anh	9A	THCS Yên Bình	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1062	Ninh Thị Mai Hoa	9A1	THCS Yên Ninh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1063	Vũ Thị Huyền	9A4	THCS Ý Yên	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1064	Nguyễn Như Quỳnh	9B	THCS Minh Tân	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1065	Bùi Nguyễn Bảo Thi	9A3	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1066	Phạm Châu Anh	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1067	Vũ Nguyễn Giao Linh	9C	THCS Ninh Phong	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1068	Nguyễn Hà My	9C	THCS Đồng Giao	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1069	Trần Thị Thủy Tiên	9A	THCS Yên Nhân	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1070	Trần Minh Hiếu	9A	TH và THCS Đinh Bộ Lĩnh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1071	Từ Khánh Ly	9A	THCS xã Công Lý	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1072	Hoàng Như Quỳnh	9A	THCS Liêm Tuyền	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1073	Đỗ Thị Anh	9D	THCS Lê Hồ	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1074	Nguyễn Thị Thanh Hoa	9B	THCS Phù Vân	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1075	Tạ Thị Thanh Mai	9B	THCS Tượng Lĩnh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1076	Trương Anh Thư	9C	THCS Chu Văn An	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1077	Chu Lâm Thảo Anh	9A8	THCS Trần Phú	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1078	Nguyễn Việt Hằng	9A8	THCS Trần Phú	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1079	Hoàng Nhật Linh	9A1	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1080	Nguyễn Thị Phương Thảo	9A8	THCS Trần Phú	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1081	Nguyễn Quỳnh Trang	9A1	THCS Nguyễn Khuyến	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1082	Nguyễn Lương Bảo Ngọc	9A	THCS Xuân Kiên	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1083	Phạm Thị Anh Thư	9B	THCS Xuân Hồng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1084	Trần Thị Hải Yến	9A	THCS Tân Đài	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1085	Phạm Ngọc Linh	9A	THCS HẢI TRIỀU	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1086	Phạm Thị Kim Ngân	9A1	THCS HẢI MINH	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1087	Phạm Phương Ngân	9A	THCS Hải Lý	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1088	Vũ Minh Thư	9C	THCS Hải Hậu	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1089	Dương Ngọc Anh	9B	THCS Hoàng Nam	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1090	Nguyễn Tấn Tài	9A	THCS Doãn Khuê	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1091	Trần Thị Tố Uyên	9C	THCS Nghĩa Hải	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1092	Đào Thanh Thủy	9B	THCS Nam Thái	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1093	Trần Thanh Thảo	9A6	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1094	Nguyễn Thị Huyền Trang	9A	THCS Điền Xá	Ba	Ngữ văn	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1095	Nguyễn Phương Thảo	9C	THCS Thành Lợi	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1096	Vũ Thị Ngọc Thủy	9A	THCS Vĩnh Hào	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1097	Hoàng Thảo Như	9B	THCS Yên Nghĩa	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1098	Phạm Ngọc Anh	9C	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1099	Lê Phương Nguyên	9B	THCS Ninh Thành	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1100	Phạm Tâm Như	9C	THCS Đồng Giao	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1101	Nguyễn Quỳnh Chi	9B	THCS Gia Phong	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1102	Nguyễn Phương Nhi	9A	THCS Hợp Lý	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1103	Lê Thị Ngọc Trâm	9C	THCS Nam Cao	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1104	Vũ Trần Minh Anh	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1105	Tạ Khánh Huyền	9C	THCS Hoàng Đông	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1106	Vũ Thị Thanh Huyền	9B	THCS Yên Bắc	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1107	Ngô Thảo Uyên	9A4	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1108	Bùi Minh Châu	9B	THCS Giao Thủy	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1109	Nguyễn Thanh Nhân	9B	THCS Giao Thủy	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1110	Lê Bảo Trúc	9A	THCS Tân Đài	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1111	Hoàng Thanh Trúc	9A	THCS Xuân Hòa	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1112	Trần Thu Uyên	9A	THCS Giao Long	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1113	Đình Thị Bảo Yến	9A	THCS Giao Thịnh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1114	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	9A	THCS Hải Châu	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1115	Nguyễn Phương Nhi	9A	THCS HẢI TRIỀU	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1116	Nguyễn Minh Thư	9A	THCS Hải Lộc	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1117	Nguyễn Phương Vy	9A	THCS Thịnh Long	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1118	Đỗ Thị Hải Yến	9A	THCS Hải Bắc	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1119	Nguyễn Yên Nhi	9A1	THCS Nghĩa Phú	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1120	Nguyễn Thị Anh Thư	9A	THCS Phúc Thắng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1121	Hoàng Minh Trang	9A	THCS Phúc Thắng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1122	Phạm Phương Anh	9B	THCS Đào Sư Tích	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1123	Vũ Mai Hoa	9C	THCS Nam Lợi	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1124	Phạm Diệu Anh	9A6	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1125	Đỗ Phương Anh	9A2	THCS Trần Bích San	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1126	Trần Ngọc Tú Anh	9C	THCS Nam Mỹ	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1127	Trần Thùy Dung	9B	THCS Thiên Trường	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1128	Nguyễn Ngọc Hà Mi	9B	THCS Mỹ Hà	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1129	Trần Thị Lệ Quyên	9A1	THCS Nam Thắng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1130	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	9B	THCS Tân Khánh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1131	Bùi Thị Linh Đan	9B	THCS Yên Bằng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1132	Vũ Bình An	9C	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1133	Mai Ngọc Dung	9A	THCS Đông Sơn	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1134	Nguyễn Lê Ngọc Hà	9A	THCS Khánh Thượng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1135	Đình Tuệ Minh	9G	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1136	Phạm Bảo Ngọc	9A	THCS Khánh Lợi	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1137	Nguyễn Phạm Nhã Phương	9A	THCS Khánh Lợi	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1138	Hoàng Trần Như Quỳnh	9A	THCS Đông Sơn	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1139	Vũ Thị Thủy	9A	THCS Khánh Hòa	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1140	Vũ Thị Thúy	9A	THCS Yên Trị	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1141	Phạm Thị Thanh Trúc	9C	THCS Văn Hải	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1142	Vũ Phương Thúy	9C	THCS Gia Phú	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1143	Nguyễn Minh Hằng	9A	THCS Nam Cao	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1144	Nguyễn Hiền Nhi	9A2	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1145	Trần Tú Anh	9A6	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1146	Đỗ Thùy Dung	9C	THCS Liêm Hà	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1147	Nguyễn Ngọc Hà	9A1	THCS Nguyễn Khuyến	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1148	Nguyễn Trần Xuân Mai	9A	THCS Thanh Phong	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1149	Dương Cẩm Tú	9A2	THCS Đình Công Tráng	Ba	Ngữ văn	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1150	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	9A1	THCS Xuân Ninh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1151	Đỗ Huyền Diệu	9A	THCS Thọ Nghiệp	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1152	Phạm Thị Khánh Ly	9A	THCS Giao Nhân	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1153	Vũ Phạm Bảo Ngọc	9A1	THCS Xuân Ninh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1154	Nguyễn Thị Thi Giang	9C	THCS Hải Hậu	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1155	Hoàng Thị Minh Thư	9A	THCS Côn	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1156	Trần Trúc Anh	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1157	Nguyễn Thị Xuân Diệu	9A	THCS Doãn Khuê	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1158	Phạm Trà My	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1159	Nguyễn Phương Nhi	9A	THCS Nghĩa Tân	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1160	Ngô Mai Trang	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1161	Đình Trần Thanh Ngân	9A	THCS Trục Cường	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1162	Nguyễn Thị Vân	9A	THCS Nam Giang	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1163	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	9A	THCS Mỹ Tân	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1164	Vũ Ngọc Bảo Châu	9A1	THCS Hàn Thuyên	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1165	Hoàng Phương Ly	9B	TH và THCS Nam Toàn	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1166	Vũ Bích Phượng	9C	THCS Mỹ Phúc	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1167	Vũ Minh Thư	9A	THCS Điền Xá	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1168	Đỗ Thủy Tiên	9A	THCS Điền Xá	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1169	Lê Thị Hồng Nhung	9C	THCS Yên Lộc	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1170	Bùi Châu Anh	9B	THCS Ninh Sơn	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1171	Đỗ Ngọc Bích	9D	THCS Đình Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1172	Ngô Thùy Linh	9A	THCS Ninh Xuân	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1173	Nguyễn Xuân Mai	9A	THCS Ninh An	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1174	Dương Bình Minh	9C	THCS Ninh Thành	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1175	Nguyễn Quang Minh	9B	THCS Khánh Thiện	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1176	Ninh Thị Minh Hằng	9A	TH và THCS Tạ Uyên	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1177	Nguyễn Lan Thiên Hương	9B	THCS Lưu Phương	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1178	Trương Hà Linh	9A	THCS Yên Nhân	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1179	Nguyễn Ngọc Thủy Linh	9B	THCS Bình Minh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1180	Vũ Phương Thảo	9A	THCS Yên Thịnh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1181	Đình Thị Hương Ly	9C	THCS Gia Hưng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1182	Lục Hoàng Long	9A	TH và THCS Xuân Khê	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1183	Trần Trịnh Phương Mai	9D	THCS Nhân Thịnh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1184	Nguyễn Thị Diệu Quỳnh	9A	THCS Liêm Tuyền	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1185	Phạm Quỳnh Trang	8B	THCS Trần Thương	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1186	Chu Phương Anh	9E	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1187	Nguyễn Bảo Châu	9B	THCS Tân Hiệp	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1188	Nguyễn Phạm Thanh Phong	9B	THCS Châu Giang	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1189	Doãn Thu Hiền	9B	THCS Thanh Liêm	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1190	Tông Mai Phương	9A	THCS Tiêu Động	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1191	Vũ Phương Thảo	9B	THCS Thanh Hải	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1192	Đình Minh Anh	9A	THCS Xuân Tiên	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1193	Trần Phương Anh	9A	THCS Hồng Thuận	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1194	Đỗ Kim Thảo Anh	9A	THCS Xuân Ngọc	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1195	Đình Thị Vân Anh	9A	THCS Xuân Tiên	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1196	Đoàn Cao Mạnh	9A	THCS Xuân Phú	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1197	Vũ Đào Diệu Minh	9A	THCS Xuân Vinh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1198	Vũ Huyền Trâm	9B	THCS Giao Hương	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1199	Nguyễn Diệp Anh	9A	THCS Thịnh Long	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1200	Nguyễn Diệp Anh	9A	THCS HẢI ANH	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1201	Nguyễn Thị Bích Hạnh	9D	THCS Phong Giang	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1202	Nguyễn Thị Ngọc Lan	9A	THCS Hải Tân	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1203	Phạm Ngọc Mai	9A	THCS Nghĩa Thái	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1204	Trần Nguyễn Yến Nhi	9A	THCS Nghĩa Tân	Ba	Ngữ văn	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1205	Trần Thùy Dung	9A2	THCS Nguyễn Hiền	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1206	Đàm Khánh Huyền	9B	THCS Đào Sư Tích	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1207	Cao Trần Ngọc Khánh	9A	THCS Nam Giang	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1208	Nguyễn Khánh Hà	9A1	THCS Hàn Thuyên	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1209	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	9A	THCS Điền Xá	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1210	Đỗ Phương Thảo	9A	THCS Nam Hồng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1211	Bùi Anh Thư	9A1	THCS Lý Thường Kiệt	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1212	Bùi Như Khánh	9B	THCS Gia Trấn B	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1213	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	9A	THCS Khánh Cường	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1214	Đình Diệp Chi	9E	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1215	Nguyễn Thùy Chi	9C	THCS Ninh Vân	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1216	Đình Thị Huyền Diệp	9B	THCS Mai Sơn	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1217	Phạm Ngọc Hà	9A	THCS Yên Thắng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1218	Trần Quỳnh Mai	9I	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1219	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	9A	THCS Tân Bình	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1220	Nguyễn Thị Dạ Thảo	9B	THCS Mai Sơn	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1221	Nguyễn Thùy Trang	9H	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1222	Đình Phạm Ngọc Nhi	9A	THCS Chất Bình	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1223	Nguyễn Anh Thư	9A	TH và THCS Tạ Uyên	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1224	Nguyễn Bảo Trâm	9B	THCS Yên Mô	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1225	Trần Phương Linh	9B	THCS Nho Quan	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1226	Nguyễn Thị Thùy Minh	9B	THCS Yên Quang	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1227	Vũ Bảo Trâm Anh	9A	THCS Đức Lý	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1228	Hoàng Ngọc Diệp	9A3	THCS A phường Tiên Sơn	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1229	Phạm Thị Thanh Huyền	9B	THCS Trần Hưng Đạo	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1230	Nguyễn Thị Bảo Linh	9B	THCS Trần Thương	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1231	Nguyễn Như Bình	9B	THCS Yên Bắc	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1232	Phạm Hoàng Minh Châu	8A3	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1233	Phan Thị Khánh Hà	9A	THCS Nguyễn Úy	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1234	Đặng Phương Mai	9B	THCS Lam Hạ	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1235	Lê Thị Minh Ngân	9A3	THCS Tân Thanh	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1236	Đình Gia Nhi	9A3	THCS Đình Công Tráng	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1237	Nguyễn Thị Bảo Trâm	9B	THCS Thi Sơn	Ba	Ngữ văn	9	700.000
1238	Phùng Khánh Linh	9B	THCS Giao Thủy	Nhất	Lịch sử	9	2.000.000
1239	Trịnh Kim Ngân	9A1	THCS Lý Thường Kiệt	Nhất	Lịch sử	9	2.000.000
1240	Trần Thị Phương Nhi	9A1	THCS Tô Hiệu	Nhất	Lịch sử	9	2.000.000
1241	Nguyễn Ngân Khánh	9A	THCS Giao Thủy	Nhất	Lịch sử	9	2.000.000
1242	Trịnh Ngọc Anh	9A1	THCS Lộc Hòa	Nhất	Lịch sử	9	2.000.000
1243	An Nguyễn Thùy Dung	9B	THCS Lê Hồng Phong	Nhất	Lịch sử	9	2.000.000
1244	Đình Thị Hải Hằng	9A	THCS Giao Thịnh	Nhất	Lịch sử	9	2.000.000
1245	Vũ Quỳnh Anh	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Nhất	Lịch sử	9	2.000.000
1246	Phan Hạ Nguyên	9A	THCS Khánh Phong	Nhất	Lịch sử	9	2.000.000
1247	Trần Thủy Tiên	9E	THCS Lý Tự Trọng	Nhất	Lịch sử	9	2.000.000
1248	Trần Thu Trang	9A	THCS Giao Thủy	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1249	Nguyễn Thị Hồng Tươi	9B	THCS Quang Trung	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1250	Vũ Tuệ Anh	9A3	THCS Đình Công Tráng	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1251	Đỗ Thị Kim Ngân	9A3	THCS Đình Công Tráng	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1252	Vũ Thị Thu Hà	9A	THCS HẢI ANH	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1253	Nguyễn Linh Đan	8A1	THCS Lộc Hòa	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1254	Hoàng Khánh Linh	9A1	THCS Lý Thường Kiệt	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1255	Nguyễn Bá Nhật Minh	9A1	THCS Hàn Thuyên	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1256	Phạm Lê Bảo Như	9A1	THCS Lý Thường Kiệt	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1257	Hoàng Thị Kiều Trang	9B	THCS Quang Trung	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1258	Nguyễn Hoàng Mai Anh	9C	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1259	Vũ Đỗ Hoàng Phúc	9G	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1260	Nguyễn Anh Như	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1261	Trịnh Phương Mai	9A2	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1262	Nguyễn Trâm Anh	9A	THCS Khánh Phú	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1263	Bùi Tú Anh	9A	THCS Quảng Lạc	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1264	Dương Thị Khánh Huyền	9I	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1265	Phạm Khánh Ngọc	9A	THCS Tân Đài	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1266	Đình Quỳnh Mai	9A5	THCS Mỹ Xá	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1267	Mai Vũ Quỳnh Trang	8A1	THCS Mỹ Xá	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1268	Nguyễn Phạm Yến Nhi	9H	THCS Đồng Giao	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1269	Vũ Thị Hoài	9A	THCS Khánh Vân	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1270	Trần Thị Hà Phương	9B	THCS Khánh Nhac	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1271	Trần Thị Huyền Trang	9B	THCS Chân Lý	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1272	Hà Ngọc Huy	9A	THCS Chu Văn An	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1273	Vũ Thảo Nguyên	9A3	THCS Trần Phú	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1274	Trần Hoàng Bảo Minh	9A1	THCS Lộc Hòa	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1275	Vũ Thị Thuỳ Linh	9A	THCS Đông Sơn	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1276	Nguyễn Thảo Vy	9G	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1277	Vũ Ngọc Bảo Yến	9A	THCS Khánh Thiện	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1278	Tạ Đức Đạt	9C	THCS Nhân Chính	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1279	Đình Lan Hương	9A6	THCS Trần Phú	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1280	Lương Khánh Huyền	9A	THCS Xuân Tiên	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1281	Ninh Thị Bảo Yến	9A6	THCS Mỹ Xá	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1282	Nguyễn Thanh Bình	9A	THCS Khánh Lợi	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1283	Phạm Thị Yến Nhi	9A	THCS Khánh Lợi	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1284	Phạm Ngọc Khánh Ly	9	THCS Giao Phong	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1285	Trần Thị Thu	9A	THCS Doãn Khuê	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1286	Trần Thị Linh Chi	9A1	THCS Tô Hiệu	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1287	Dương Bảo Minh	9A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1288	Lê Xuân Hà My	9A8	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1289	Trần Khánh Chi	9A1	THCS Thành An	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1290	Trần Minh Hạnh	9A1	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1291	Nguyễn Tài Vân	9E	THCS Thành Lợi	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1292	Bùi Thu Huyền	9B	THCS Yên Thịnh	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1293	Đông Thị Huyền Trang	9B	TH và THCS Nguyễn Minh Không	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1294	Đình Hoàng Minh Phúc	9C	THCS Hợp Lý	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1295	Phạm Minh Trí	9E	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1296	Vũ Khánh Ngân	9A	THCS Hải Phương	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1297	Nguyễn Thảo Uyên	9A2	THCS Mỹ Xá	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1298	Trần Thị Trà My	9B	THCS Tân Khánh	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1299	Lê Vũ Phương Nhi	9B	THCS Ninh Giang	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1300	Nguyễn Kiều Yên	9A	THCS Hải Phương	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1301	Bùi Nam Thái	9A2	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1302	Phạm Thị Thanh Thảo	9A	THCS Quang Sơn	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1303	Phạm Thị Thảo Ngọc	9A	THCS Yên Đồng	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1304	Nguyễn Thái Dương	8A6	THCS A phường Tiên Sơn	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1305	Đỗ Nguyệt Ánh	9A1	THCS Đình Công Tráng	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1306	Lê Minh Tâm	9A1	THCS Lê Đức Thọ	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1307	Nguyễn Trần Hà Linh	9A3	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1308	Trần Lan Hương	9H	THCS Đồng Giao	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1309	Trương Minh Thư	9C	THCS Đồng Giao	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1310	Trịnh Thị Phương Linh	9A	THCS Yên Thịnh	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1311	Phạm Tố Uyên	9D	THCS Gia Hòa	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1312	Nguyễn Phương Linh	9C	THCS Nam Cao	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1313	Hoàng Diệu Thi	9B	THCS Trần Thương	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000
1314	Nguyễn Ngọc Thiên An	9B	THCS Lương Khánh Thiện	Nhì	Lịch sử	9	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1315	Nguyễn Thị Phương Lâm	9B	THCS Xuân Hồng	Ba	Lịch sử	9	700.000
1316	Trần Xuân Diệu	9A1	THCS Tống Văn Trân	Ba	Lịch sử	9	700.000
1317	Phạm Hà Khôi Nguyên	9A2	THCS Hàn Thuyên	Ba	Lịch sử	9	700.000
1318	Nguyễn Phương Nga	9A3	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Lịch sử	9	700.000
1319	Bùi Thị Thơm	9A	THCS Yên Đồng	Ba	Lịch sử	9	700.000
1320	Phạm Thị Huyền Trang	9A	TH và THCS Tây Sơn	Ba	Lịch sử	9	700.000
1321	Vũ Thị Như Khánh	9E	THCS Gia Phong	Ba	Lịch sử	9	700.000
1322	Vũ Thùy Linh	9B	THCS Gia Phú	Ba	Lịch sử	9	700.000
1323	Phạm Đức Thành	9A	TH và THCS Nguyễn Minh Không	Ba	Lịch sử	9	700.000
1324	Nguyễn Thị Hương Nhài	9D	THCS Hợp Lý	Ba	Lịch sử	9	700.000
1325	Trần Bảo Trâm	9C	THCS Nam Cao	Ba	Lịch sử	9	700.000
1326	Đình Phạm Tú Linh	9A1	THCS Thanh Hà	Ba	Lịch sử	9	700.000
1327	Lê Nguyễn Minh Trang	9A1	THCS Thanh Hà	Ba	Lịch sử	9	700.000
1328	Nguyễn Thị Minh Thư	9A	THCS Giao Lạc	Ba	Lịch sử	9	700.000
1329	Phạm Thu Hương	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Lịch sử	9	700.000
1330	Đoàn Hoàng Sơn	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Lịch sử	9	700.000
1331	Trịnh Huy Nam	9A2	THCS Nguyễn Hiền	Ba	Lịch sử	9	700.000
1332	Trịnh Thùy Lâm	9A1	THCS Lý Thường Kiệt	Ba	Lịch sử	9	700.000
1333	Trần Công Định	9B	THCS Thành Lợi	Ba	Lịch sử	9	700.000
1334	Trần Ngọc Hân	9A	THCS Liên Bảo	Ba	Lịch sử	9	700.000
1335	Trần Thị Bảo Ngọc	9E	THCS Thành Lợi	Ba	Lịch sử	9	700.000
1336	Phạm Hồng Hạnh	9B	THCS Khánh Phong	Ba	Lịch sử	9	700.000
1337	Phạm Thị Diệu Anh	9A	THCS Đông Sơn	Ba	Lịch sử	9	700.000
1338	Huỳnh Phương Thảo	9C	THCS Lê Lợi	Ba	Lịch sử	9	700.000
1339	Tống Thị Quỳnh Mai	9A	THCS Khánh Vân	Ba	Lịch sử	9	700.000
1340	Nguyễn Thị Phương Trang	9C	THCS Gia Hòa	Ba	Lịch sử	9	700.000
1341	Đào Thị Hải Yến	9B	THCS Chân Lý	Ba	Lịch sử	9	700.000
1342	Nguyễn Ngọc Diệp	9B	THCS Lê Hồ	Ba	Lịch sử	9	700.000
1343	Nguyễn Trang Anh	9C	THCS Liêm Hà	Ba	Lịch sử	9	700.000
1344	Trần Thị Bảo Ngọc	9A	THCS Giao Lạc	Ba	Lịch sử	9	700.000
1345	Bùi Hoàng Khánh Chi	9A1	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Lịch sử	9	700.000
1346	Ngô Hương Giang	9A1	THCS Hàn Thuyên	Ba	Lịch sử	9	700.000
1347	Đỗ Trung Hiếu	9A8	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Lịch sử	9	700.000
1348	Trần Anh Khôi	9A8	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Lịch sử	9	700.000
1349	Phạm Linh Đan	9C	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Lịch sử	9	700.000
1350	Nguyễn Thái Hòa	9B	THCS Yên Tân	Ba	Lịch sử	9	700.000
1351	Vũ Mai Thu Hoài	9A	THCS Yên Phúc	Ba	Lịch sử	9	700.000
1352	Vũ Thị Thu Hà	9A	THCS Yên Thành	Ba	Lịch sử	9	700.000
1353	Nguyễn Thị Hà Vy	9C	THCS Liêm Tuyên	Ba	Lịch sử	9	700.000
1354	Nguyễn Thị Như Quỳnh	9B	THCS Lê Hồ	Ba	Lịch sử	9	700.000
1355	Phạm Ngọc Hà My	9A6	THCS Trần Quốc Toàn	Ba	Lịch sử	9	700.000
1356	Đỗ Thị Hải Yến	9A	THCS Tiêu Động	Ba	Lịch sử	9	700.000
1357	Đặng Thị Yên Nhi	9	THCS Giao Phong	Ba	Lịch sử	9	700.000
1358	Lại Thị Bảo Ngân	9A	THCS Hải Long	Ba	Lịch sử	9	700.000
1359	Vũ Thị Minh Thư	9A2	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Lịch sử	9	700.000
1360	Vũ Phương Anh	9A1	THCS Tô Hiệu	Ba	Lịch sử	9	700.000
1361	Trần Ngọc Ánh	9B	THCS Liên Bảo	Ba	Lịch sử	9	700.000
1362	Lê Nam Khánh	9A2	THCS Mỹ Hưng	Ba	Lịch sử	9	700.000
1363	Đỗ Ngọc Huyền Trang	9A	THCS Đại Thắng	Ba	Lịch sử	9	700.000
1364	Phạm Cường Độ	9A	THCS Vũ Phạm Khải	Ba	Lịch sử	9	700.000
1365	Phạm Quỳnh Thư	9D	THCS Đồng Hới	Ba	Lịch sử	9	700.000
1366	Đình Tổng Minh Hà	9A	THCS Ninh Giang	Ba	Lịch sử	9	700.000
1367	Lại Trần Minh Hải	9C	THCS Nam Cao	Ba	Lịch sử	9	700.000
1368	Đỗ Ngọc Ánh	9E	THCS Chu Văn An	Ba	Lịch sử	9	700.000
1369	Chu Bảo Ân	9A4	THCS Trần Phú	Ba	Lịch sử	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1370	Phạm Thu Huyền	9A1	THCS Xuân Trường	Ba	Lịch sử	9	700.000
1371	Trần Khánh Huyền	9B	THCS Hải Phúc	Ba	Lịch sử	9	700.000
1372	Hoàng Vũ Quỳnh Anh	9A	THCS Liêm Hải	Ba	Lịch sử	9	700.000
1373	Vũ Đức Anh	9A1	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Lịch sử	9	700.000
1374	Nguyễn Văn Anh	9A1	THCS Tô Hiệu	Ba	Lịch sử	9	700.000
1375	Nguyễn Hà Thùy Linh	9A1	THCS Lê Đức Thọ	Ba	Lịch sử	9	700.000
1376	Phan Vũ Khánh Hà	9A1	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Lịch sử	9	700.000
1377	Lê Phương Linh	9A	THCS Tân Khánh	Ba	Lịch sử	9	700.000
1378	Trần Thị Thanh Thuận	9A	THCS Yên Tử	Ba	Lịch sử	9	700.000
1379	Lưu Đoàn Trâm Anh	9A	THCS Gia Phú	Ba	Lịch sử	9	700.000
1380	Nguyễn Ngọc Bảo	9H	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Lịch sử	9	700.000
1381	Lê Anh Hào	9E	THCS Chu Văn An	Ba	Lịch sử	9	700.000
1382	Mai Hoàng Thiên	9D	THCS Xuân Tiên	Ba	Lịch sử	9	700.000
1383	Vũ Thị Kim Mỹ	9A1	THCS Cổ Lễ	Ba	Lịch sử	9	700.000
1384	Nguyễn Thanh Ngân	9A6	THCS Hòa Hậu	Ba	Lịch sử	9	700.000
1385	Hoàng Duy Hưng	9C	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Ba	Lịch sử	9	700.000
1386	Trần Bảo Trân	9I	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Lịch sử	9	700.000
1387	Nguyễn Bảo Ngọc Diệp	9A	THCS Khánh Cư	Ba	Lịch sử	9	700.000
1388	Nguyễn Thúy Giang	9A	THCS Khánh Cư	Ba	Lịch sử	9	700.000
1389	Trần Thị Bảo Ngọc	9A	THCS Yên Thành	Ba	Lịch sử	9	700.000
1390	Phan Thị Thanh Thúy	9A	THCS Khánh Thủy	Ba	Lịch sử	9	700.000
1391	Lê Đăng Ân Thư	9A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Ba	Lịch sử	9	700.000
1392	Lê Ngọc Hải Triều	8A4	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Ba	Lịch sử	9	700.000
1393	Đình Duy Phước	9E	THCS Gia Phong	Ba	Lịch sử	9	700.000
1394	Nguyễn Thị Thu Hoài	9B	THCS Trần Thương	Ba	Lịch sử	9	700.000
1395	Võ Linh Khánh	9A	THCS Trần Hưng Đạo	Ba	Lịch sử	9	700.000
1396	Trần Thị Anh Thư	9A1	THCS Tràng An	Ba	Lịch sử	9	700.000
1397	Phan Thị Hải Yên	9C	TH và THCS Nhân Mỹ	Ba	Lịch sử	9	700.000
1398	Trương Thị Xuân Mai	9B	THCS Lương Khánh Thiện	Ba	Lịch sử	9	700.000
1399	Phan Thu Uyên	9A	THCS Giao Hương	Ba	Lịch sử	9	700.000
1400	Phạm Thị Thúy Vân	9C	THCS Hải Hậu	Ba	Lịch sử	9	700.000
1401	Vũ Hoài Anh	9A	THCS Liêm Hải	Ba	Lịch sử	9	700.000
1402	Nguyễn Vũ Hoàng Lan	9A	THCS Cát Thành	Ba	Lịch sử	9	700.000
1403	Bùi Văn Đồng	9A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Lịch sử	9	700.000
1404	Hoàng Mai Trang	9C	THCS Lê Lợi	Ba	Lịch sử	9	700.000
1405	Nguyễn Vũ Thảo Nguyên	9A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Ba	Lịch sử	9	700.000
1406	Trần Phương Oanh	9C	THCS Văn Hải	Ba	Lịch sử	9	700.000
1407	Nguyễn Thị Hải Yên	9A	THCS Khánh Nhạc	Ba	Lịch sử	9	700.000
1408	Nguyễn Danh Quyết	9A	TH và THCS Tô Hiến Thành	Ba	Lịch sử	9	700.000
1409	Bùi Hiền Nhi	9E	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Lịch sử	9	700.000
1410	Vũ Tấn Lộc	9A3	THCS Nguyễn Khuyến	Ba	Lịch sử	9	700.000
1411	Ngô Thị Minh Thư	9B	THCS Liêm Chính	Ba	Lịch sử	9	700.000
1412	Phạm Minh Thư	9E	THCS Xuân Tiên	Ba	Lịch sử	9	700.000
1413	Vũ Phương Thảo	9B	THCS Hải Phúc	Ba	Lịch sử	9	700.000
1414	Nguyễn Thị Ngọc Chi	9A	THCS Phú Phúc	Ba	Lịch sử	9	700.000
1415	Nguyễn Khánh Linh	9A3	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Lịch sử	9	700.000
1416	Phạm Thị Tường Vi	9C	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Ba	Lịch sử	9	700.000
1417	Đình Ngọc Ánh	9A	THCS Văn Phương	Ba	Lịch sử	9	700.000
1418	Nguyễn Ngọc Diệp	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Lịch sử	9	700.000
1419	Nguyễn Văn Anh	8A5	THCS Trần Phú	Ba	Lịch sử	9	700.000
1420	Nguyễn Thảo An	9A2	THCS Xuân Trường	Ba	Lịch sử	9	700.000
1421	Nguyễn Hà Linh	9A2	THCS Nguyễn Hiền	Ba	Lịch sử	9	700.000
1422	Trần Thanh Ngọc Diệp	9A1	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Lịch sử	9	700.000
1423	Trần Anh Thư	9A4	THCS Hòa Hậu	Ba	Lịch sử	9	700.000
1424	Bùi Tuấn Đức	9G	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Lịch sử	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1425	Nguyễn Khánh Linh	9A	THCS Khánh Thượng	Ba	Lịch sử	9	700.000
1426	Nguyễn Lan Chi	9A	THCS Khánh Hội	Ba	Lịch sử	9	700.000
1427	Ngô Thanh Huyền	9B	TH và THCS Xuân Khê	Ba	Lịch sử	9	700.000
1428	Trần Phương Nhi	9B	THCS Yên Nam	Ba	Lịch sử	9	700.000
1429	Mai Thùy Linh	9A2	THCS Đình Công Tráng	Ba	Lịch sử	9	700.000
1430	Dương Thanh Vân	9B	THCS Đào Sư Tích	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1431	Phạm Thị Bảo Ngọc	9A	THCS Yên Đồng	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1432	Trịnh Thanh Mai	9A	THCS Yên Thịnh	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1433	Lê Ngọc Lan	9A	THCS Yên Đồng	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1434	Nguyễn Thị Mỹ Anh	9A1	THCS Lộc Hòa	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1435	Trần Thị Tuyết Mai	9A	THCS Khánh Hội	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1436	Nguyễn Thị Nhân	9B	THCS Nam Cao	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1437	Phan Thị Lan Hương	9C	THCS Giao Thủy	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1438	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	9A	THCS Ninh Thành	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1439	Nguyễn Thị Khánh Linh	9C	THCS Đào Sư Tích	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1440	Bùi Thị Phương Linh	9A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1441	Bùi Hương Giang	9A	THCS Ninh Giang	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1442	Đình Thị Ngọc Linh	9A	THCS Ninh Giang	Nhất	Địa lí	9	2.000.000
1443	Bùi Phương Linh	9C	THCS Hải Hậu	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1444	Lại Thành Trung	9A	THCS Hải Hậu	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1445	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	9B	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1446	Vũ Thủy Dương	9B	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1447	Trần Thị Trà My	9A	THCS Nam Cao	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1448	Trần Nhật Minh	9C	THCS Hải Hậu	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1449	Quách Đại Gia Phong	9B	THCS Gia Tường	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1450	Nguyễn Văn Chính	9A	THCS Giao Thủy	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1451	Nguyễn Thị Ngọc Anh	9A1	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1452	Đỗ Phương Anh	9C	THCS Liên Bảo	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1453	Phạm Mai Anh	9I	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1454	Đào Mai Linh	9C	THCS Ninh Vân	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1455	Lê Vũ Hà My	9E	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1456	Nguyễn Thị Bích Thủy	9A	THCS Đông Sơn	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1457	Hoàng Ngọc Ánh	9A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1458	Vũ Thị Ngọc My	9A	THCS Yên Nhân	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1459	Nguyễn Thu Huyền	9A	THCS Tân Hiệp	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1460	Nguyễn Minh Tùng	9A3	THCS Trần Quốc Toản	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1461	Trần Thị Thu Hoài	9C	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1462	Đình Trọng Nhân	9A	THCS Mai Sơn	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1463	Trịnh Thị Hân	9A	THCS Yên Mô	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1464	Phạm Bảo Linh	9A	THCS Yên Thịnh	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1465	Nguyễn Văn Phú	9C	THCS Nam Cao	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1466	Mai Thị Hoài	9C	THCS Hải Hậu	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1467	Bùi Quang Phát	9C	THCS Hải Nam	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1468	Phạm Thùy Trâm	9A	TH và THCS Trục Hưng	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1469	Hà Bảo Phương	9A4	THCS Lương Thế Vinh	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1470	Đình Ngọc Diệp	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1471	Nguyễn Hà Linh	9C	THCS Giao Thủy	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1472	Mai Thu An	9B	THCS Hợp Hưng	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1473	Kiều Khánh Linh	9A2	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1474	Mai Nhật Minh Phương	9A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1475	Hoàng Hà Phương	9A6	THCS Trần Phú	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1476	Hoàng Thùy Dương	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1477	Bùi Xuân Mai	9B	THCS Quát Lâm	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1478	Nguyễn Thị Thảo Linh	9A2	THCS HẢI MINH	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1479	Cao Thị Anh Thư	9B	THCS Hải Ninh	Nhì	Địa lí	9	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1480	Vũ Ngọc Diệp	9A	THCS Ninh Giang	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1481	Đoàn Diệu Anh	9A6	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1482	Trần Ngọc Diệp	9A6	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1483	Nguyễn Thị Thanh Thảo	9A2	THCS Mỹ Xá	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1484	Mai Ngọc Châu Anh	9A	THCS Hợp Hưng	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1485	Trần Thị Thu Hà	9C	THCS Kim Thái	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1486	Nguyễn Khang Phúc	9A3	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1487	Đặng Bảo Anh	9C	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1488	Vũ Trà My	9A	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1489	Phạm Mai Nguyên	9I	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1490	Đỗ Thị Hồng Vui	9C	THCS Khánh An	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1491	Hoàng Thanh Thảo	9A1	THCS Kim Sơn	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1492	Trần Thị Tường Vy	9C	THCS Văn Hải	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1493	Nguyễn An Đông	9A	THCS An Đô	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1494	Vũ Hà Trang	9A4	THCS Lương Thế Vinh	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1495	Nguyễn Lê Ngọc Hà	9A	THCS Quang Trung	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1496	Ngô Thùy Trang	9B	THCS Quang Trung	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1497	Nguyễn Thu Huyền	9A	THCS Yên Phong	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1498	Nguyễn Thị Thu Hòa	9B	THCS Gia Hòa	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1499	Trần Hương Giang	9A4	THCS Trần Phú	Nhì	Địa lí	9	1.000.000
1500	Vũ Thị Bảo Trâm	9A	THCS Hồng Thuận	Ba	Địa lí	9	700.000
1501	Nguyễn Ngọc Lúa	9E	THCS Ninh Giang	Ba	Địa lí	9	700.000
1502	Trần Khánh Ngọc	9D	THCS Hồng Quang	Ba	Địa lí	9	700.000
1503	Phùng Yến Nhi	8A1	THCS Tống Văn Trân	Ba	Địa lí	9	700.000
1504	Trần Thị Minh Oanh	9B	THCS Đại An	Ba	Địa lí	9	700.000
1505	Phạm Nhữ Bảo	9B	THCS Hiền Khánh	Ba	Địa lí	9	700.000
1506	Trần Thị Thanh Huế	9C	THCS Kim Thái	Ba	Địa lí	9	700.000
1507	Mai Anh Thy	9A	THCS Kim Thái	Ba	Địa lí	9	700.000
1508	Vũ Ngọc Bảo Như	9A	THCS Yên Phúc	Ba	Địa lí	9	700.000
1509	Vũ Ngọc Khánh Ly	9A	THCS Yên Thành	Ba	Địa lí	9	700.000
1510	Lê Minh Hà	9C	THCS Đồng Phong	Ba	Địa lí	9	700.000
1511	Đinh Ngọc Lan	9C	THCS Gia Phong	Ba	Địa lí	9	700.000
1512	Nguyễn Thị Ngọc Anh	9A	THCS Trần Thương	Ba	Địa lí	9	700.000
1513	Nguyễn Phương Vi	9C	THCS Nam Cao	Ba	Địa lí	9	700.000
1514	Dương Phương Thủy	9A	THCS Đào Sư Tích	Ba	Địa lí	9	700.000
1515	Dương Minh Vy	9A1	THCS Thiên Trường	Ba	Địa lí	9	700.000
1516	Trần Diệp Anh	9A4	THCS Mỹ Hưng	Ba	Địa lí	9	700.000
1517	Ngô Thị Khánh Linh	9A3	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Địa lí	9	700.000
1518	Vũ Thị Minh Ánh	9A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Ba	Địa lí	9	700.000
1519	Vũ Minh Khánh Lê	9A	THCS Yên Mô	Ba	Địa lí	9	700.000
1520	Nguyễn Hồng Thúy	9C	THCS Văn Hải	Ba	Địa lí	9	700.000
1521	Đinh Thị Thủy Tiên	9C	THCS Đại Hoàng	Ba	Địa lí	9	700.000
1522	Phạm Thúy Ngân	9A	TH và THCS Trục Hưng	Ba	Địa lí	9	700.000
1523	Trần Thị Quỳnh Anh	9A4	THCS Hòa Hậu	Ba	Địa lí	9	700.000
1524	Lê Thị Tuyết Mai	9C	THCS Tiến Thắng	Ba	Địa lí	9	700.000
1525	Trần Mai Ngọc	9A8	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Địa lí	9	700.000
1526	Trần Đăng Việt	9A6	THCS Hoàng Văn Thụ	Ba	Địa lí	9	700.000
1527	Đinh Thị Hồng Nhung	9B	THCS Yên Phúc	Ba	Địa lí	9	700.000
1528	Bùi Hà Linh	9H	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Địa lí	9	700.000
1529	Nguyễn Ngọc Chi	9B	THCS Khánh Nhạc	Ba	Địa lí	9	700.000
1530	Quách Thị Hoài Thu	9B	THCS Yên Quang	Ba	Địa lí	9	700.000
1531	Đinh Thị Khánh An	9A	THCS Nhân Chính	Ba	Địa lí	9	700.000
1532	Lê Trần Bảo Trang	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Địa lí	9	700.000
1533	Trương Thùy Linh	9A2	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Địa lí	9	700.000
1534	Mai Thị Khánh Ly	9A	THCS Xuân Tiến	Ba	Địa lí	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1535	Phạm Thùy Linh	9A1	THCS Hải Đường	Ba	Địa lí	9	700.000
1536	Đình Văn Long	9A	THCS HẢI TÂY	Ba	Địa lí	9	700.000
1537	Phạm Đoàn Bảo Thi	9C	THCS Phong Giang	Ba	Địa lí	9	700.000
1538	Vũ Ngọc Anh	9A	THCS Ninh Giang	Ba	Địa lí	9	700.000
1539	Trần Thị Minh Ánh	9A4	THCS Hòa Hậu	Ba	Địa lí	9	700.000
1540	Nguyễn Diệu Huyền	9A7	THCS Hoàng Văn Thụ	Ba	Địa lí	9	700.000
1541	Nghiêm Khánh Ngọc	9A1	THCS Lộc Vượng	Ba	Địa lí	9	700.000
1542	Đỗ Minh Thư	9A3	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Địa lí	9	700.000
1543	Phạm Thị Lan Anh	9A	THCS Khánh Hòa	Ba	Địa lí	9	700.000
1544	Nguyễn Ngọc Bảo Châm	9A	THCS Khánh Thượng	Ba	Địa lí	9	700.000
1545	Nguyễn Thị Thanh Huyền	9B	THCS Tân Bình	Ba	Địa lí	9	700.000
1546	Vũ Duy Khánh	9A	THCS Khánh Lợi	Ba	Địa lí	9	700.000
1547	Lê Bảo Ngọc	9B	THCS Mai Sơn	Ba	Địa lí	9	700.000
1548	Nguyễn Thị Khánh Thy	9A	THCS Quang Trung	Ba	Địa lí	9	700.000
1549	Lương Thị Kiều Oanh	9B	THCS Đức Lý	Ba	Địa lí	9	700.000
1550	Nguyễn Khánh Linh	9C	THCS Nguyễn Úy	Ba	Địa lí	9	700.000
1551	Nguyễn Thị Thùy Trang	9B	THCS Quất Lâm	Ba	Địa lí	9	700.000
1552	Nguyễn Thị Huế	9A	THCS Hải Lý	Ba	Địa lí	9	700.000
1553	Nguyễn Thanh Tâm	9C	THCS Việt Hùng	Ba	Địa lí	9	700.000
1554	Phạm Trung Hiếu	9A	THCS Quang Trung	Ba	Địa lí	9	700.000
1555	Bùi Yên San	9A	THCS Liên Bảo	Ba	Địa lí	9	700.000
1556	Nguyễn Thị Phương Lam	8A	THCS Định Hóa	Ba	Địa lí	9	700.000
1557	Đình Thị Kiều Trinh	9A4	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Ba	Địa lí	9	700.000
1558	Trần Thị Thanh Trúc	9C	THCS Định Hóa	Ba	Địa lí	9	700.000
1559	Nguyễn Thị Hiền An	9B	TH và THCS Tiên Hải	Ba	Địa lí	9	700.000
1560	Dương Thị Hà Dương	9B	THCS Liêm Chung	Ba	Địa lí	9	700.000
1561	Phạm Hồng Nhung	9A2	THCS Xuân Trường	Ba	Địa lí	9	700.000
1562	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	9A2	THCS HẢI MINH	Ba	Địa lí	9	700.000
1563	Nguyễn Thị Thu Ngân	9A	THCS Trục Thái	Ba	Địa lí	9	700.000
1564	Nguyễn Thị Thùy Trang	9A	THCS Trục Thắng	Ba	Địa lí	9	700.000
1565	Trần Phương Anh	9B	THCS Phú Phúc	Ba	Địa lí	9	700.000
1566	Hoàng Ngọc Đức	9A1	THCS Lộc Hòa	Ba	Địa lí	9	700.000
1567	Vũ Thị Thanh Hoa	9A	THCS Đại An	Ba	Địa lí	9	700.000
1568	Nguyễn Hiền Nhi	9A2	THCS Mỹ Xá	Ba	Địa lí	9	700.000
1569	Phạm Thị Ngọc Ánh	9B	THCS Hợp Hưng	Ba	Địa lí	9	700.000
1570	Đặng Quỳnh Anh	9A2	THCS Mỹ Hưng	Ba	Địa lí	9	700.000
1571	Trần Thanh Ngân	9A	THCS Yên Phong	Ba	Địa lí	9	700.000
1572	Cao Phạm Như Quỳnh	9A	THCS Yên Từ	Ba	Địa lí	9	700.000
1573	Trương Thị Thùy Trang	9A	THCS Yên Nhân	Ba	Địa lí	9	700.000
1574	Bùi Thị Bảo Châu	9A	THCS Gia Thịnh	Ba	Địa lí	9	700.000
1575	Bùi Thị Thanh Chúc	9B	THCS Thạch Bình	Ba	Địa lí	9	700.000
1576	Nguyễn Minh Đức	9B	THCS Trần Thương	Ba	Địa lí	9	700.000
1577	Đỗ Văn Phát	9C	THCS Hợp Lý	Ba	Địa lí	9	700.000
1578	Trương Khánh Phượng	9A	THCS Bắc Lý	Ba	Địa lí	9	700.000
1579	Mạnh Thị Phương Huyền	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Địa lí	9	700.000
1580	Lê Đoàn Thu Ngân	8C	THCS Tân Hiệp	Ba	Địa lí	9	700.000
1581	Đoàn Thị Vân Nhi	9D	THCS Cát Thành	Ba	Địa lí	9	700.000
1582	Nguyễn Ngọc Thương	9A	THCS Cát Thành	Ba	Địa lí	9	700.000
1583	Trần Nguyễn Hà Minh	9A4	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Địa lí	9	700.000
1584	Phạm Trà My	9A2	THCS Tam Thanh	Ba	Địa lí	9	700.000
1585	Hoàng Phương Minh	9A	THCS Quang Trung	Ba	Địa lí	9	700.000
1586	Phạm Kim Oanh	9A	THCS Khánh Lợi	Ba	Địa lí	9	700.000
1587	Mai Thanh Thảo	9A	THCS Cồn Thoi	Ba	Địa lí	9	700.000
1588	Lê Ngọc Thảo Trang	9A	THCS Yên Thành	Ba	Địa lí	9	700.000
1589	Nguyễn Văn Kiên	9E	THCS Gia Phong	Ba	Địa lí	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1590	Trần Thị Hoài Thương	9B	THCS Gia Hòa	Ba	Địa lí	9	700.000
1591	Ngô Thu Thảo	9B	THCS Nam Cao	Ba	Địa lí	9	700.000
1592	Trần Thị Khánh Linh	9C	THCS Nguyễn Úy	Ba	Địa lí	9	700.000
1593	Hoàng Mai Anh	9A	THCS Liêm Chính	Ba	Địa lí	9	700.000
1594	Lại Thị Thùy Ngân	9A	THCS Thanh Bình	Ba	Địa lí	9	700.000
1595	Nguyễn Đỗ Minh Trí	9A4	THCS Trần Phú	Ba	Địa lí	9	700.000
1596	Bùi Thị Bảo Hà	9A2	THCS Xuân Trường	Ba	Địa lí	9	700.000
1597	Lê Văn Việt	9A	THCS Xuân Phú	Ba	Địa lí	9	700.000
1598	Đinh Mai Trúc Diễm	9A	THCS HẢI TÂY	Ba	Địa lí	9	700.000
1599	Đặng Thúy Diệu	9A1	THCS Hải Đường	Ba	Địa lí	9	700.000
1600	Mai Thành Long	9A	THCS Nghĩa Lâm	Ba	Địa lí	9	700.000
1601	Nguyễn Hải Anh	9A1	THCS Hàn Thuyên	Ba	Địa lí	9	700.000
1602	Đinh Lê Yên Nhi	9A2	THCS Mỹ Xá	Ba	Địa lí	9	700.000
1603	Phạm Ánh Chúc	9D	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Địa lí	9	700.000
1604	Phạm Thị Như Hoài	9A	THCS Khánh Cường	Ba	Địa lí	9	700.000
1605	Trịnh Thảo Vân	9A	THCS Khánh Hòa	Ba	Địa lí	9	700.000
1606	Đinh Bùi Thảo Anh	9A	THCS Khánh Cư	Ba	Địa lí	9	700.000
1607	Đinh Nguyễn Tường Vy	9B	TH và THCS Đinh Bộ Lĩnh	Ba	Địa lí	9	700.000
1608	Vũ Thị Hương Giang	9A	THCS Yên Nam	Ba	Địa lí	9	700.000
1609	Lê Quỳnh Lam	9A	THCS Lê Hồ	Ba	Địa lí	9	700.000
1610	Hoàng Khôi Nguyên	8A1	THCS Hàn Thuyên	Nhất	Vật lí	9	2.000.000
1611	Bùi Gia Hưng	9A5	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Vật lí	9	2.000.000
1612	Hoàng Lê Tuấn	9A2	THCS Mỹ Hưng	Nhất	Vật lí	9	2.000.000
1613	Trần Sỹ Gia Khuê	9H	THCS Trương Hán Siêu	Nhất	Vật lí	9	2.000.000
1614	Nguyễn Đức Việt	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhất	Vật lí	9	2.000.000
1615	Đinh Nhật Anh	9A2	THCS Trần Phú	Nhất	Vật lí	9	2.000.000
1616	Nguyễn Ngọc Hà	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhất	Vật lí	9	2.000.000
1617	Vũ Nhật Thanh	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhất	Vật lí	9	2.000.000
1618	Nguyễn Trần Quỳnh Thy	9A5	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Vật lí	9	2.000.000
1619	Trần Ngọc Duy	9A1	THCS Mỹ Hưng	Nhất	Vật lí	9	2.000.000
1620	Nguyễn Đức Phát	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhất	Vật lí	9	2.000.000
1621	Lê Bảo Châu	9G	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1622	Trần Đức Tài	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1623	Đặng Minh Khang	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1624	Trần Tuấn Huy	9A5	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1625	Nguyễn Minh Đăng	9I	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1626	Nguyễn Quỳnh Trang	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1627	Trần Chí Thành	9A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1628	Mai Thanh Trúc	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1629	Nguyễn Huy Khánh	9A1	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1630	Trần Mai Phương	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1631	Nguyễn Đại Phát	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1632	Đoàn Minh Phúc	9A5	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1633	Vũ Đức Anh	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1634	Phạm Nguyễn Đan Thanh	9A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1635	Phạm Gia Bách	9I	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1636	Nguyễn Đức Khải	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1637	Phạm Đức Duy	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1638	Đỗ Khánh Duy	9A8	THCS Hoàng Văn Thụ	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1639	Bùi Việt Tùng	9A	THCS Khánh Cư	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1640	Trần Minh Nghĩa	9A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1641	Đào Ngọc Tân	9A1	THCS Tống Văn Trân	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1642	Trần Thảo Vân	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1643	Phạm Văn Đông	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1644	Đặng Hương Giang	9A	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Vật lí	9	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1645	Lê Thị Diệu Anh	9A	THCS Gia Sinh	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1646	Nguyễn Gia Phát	9C	THCS Nam Cao	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1647	Nguyễn Hoàng Anh	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1648	Phạm Gia Bình	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1649	Nguyễn Đăng Khoa	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1650	Trần Quang Hào	9A3	THCS Nguyễn Khuyến	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1651	Lê Quang Sáng	9A1	THCS Trần Phú	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1652	Đình Đức Nguyên	9A	THCS Xuân Kiên	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1653	Phạm Trọng Hiếu	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1654	Mai Phan Anh	9A	THCS Xuân Tiên	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1655	Vũ Gia Bách	9A2	THCS Nguyễn Khuyến	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1656	Bùi Duy Khánh	9A4	THCS Trần Phú	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1657	Trương Nhật Minh	9A1	THCS Đình Công Tráng	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1658	Phạm Hiếu Hương	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1659	Đặng Trung Hiếu	9A5	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1660	Bùi Hữu Doanh	9I	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1661	Hoàng Vân Khánh	9A	THCS Quang Sơn	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1662	Đỗ Ngọc Tuấn	9H	THCS Đồng Giao	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1663	Hoàng Thu Phương	9C	THCS Đồng Hới	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1664	Phạm Gia Hải	9A1	THCS Trần Phú	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1665	Lê Xuân Lộc	9A	THCS Xuân Kiên	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1666	Nguyễn Quang Tân	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1667	Bùi Minh Tùng	9A	THCS Tân Khánh	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1668	Đình Hoàng Huy	9E	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1669	Trần Khánh Linh	9A	THCS Nam Cao	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1670	Phạm Hoàng Hải Đăng	9A	THCS Hải Lý	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1671	Phạm Gia Huy	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1672	Phạm Văn Mạnh	9A	THCS Trực Đại	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1673	Lê Quang Minh	9A1	THCS Hàn Thuyên	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1674	Trần Hoàng Kim Ngân	9C	THCS Đồng Hới	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1675	Phạm Phương Thảo	9B	THCS Gia Hòa	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1676	Nguyễn Trung Hải	9A1	THCS Đình Công Tráng	Nhì	Vật lí	9	1.000.000
1677	Cao Phương Anh	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Vật lí	9	700.000
1678	Đình Anh Thư	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Vật lí	9	700.000
1679	Trần Văn Hoàng	9A	THCS Trực Thái	Ba	Vật lí	9	700.000
1680	Phạm Mai Anh	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Vật lí	9	700.000
1681	Trần Gia Bảo	9A8	THCS Hoàng Văn Thụ	Ba	Vật lí	9	700.000
1682	Phạm Minh Đức	9A5	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Vật lí	9	700.000
1683	Trần Xuân Hưng	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Vật lí	9	700.000
1684	Phạm Minh Tiến	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Vật lí	9	700.000
1685	Bùi Tuấn Dũng	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Vật lí	9	700.000
1686	Lê Phương Anh	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Vật lí	9	700.000
1687	Mai Bảo Nguyên	9A	THCS Xuân Tiên	Ba	Vật lí	9	700.000
1688	Nguyễn Khánh Phước	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Vật lí	9	700.000
1689	Bùi Gia Bảo	9A1	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Vật lí	9	700.000
1690	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	9C	THCS Đình Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Ba	Vật lí	9	700.000
1691	Đỗ Gia Long	9A	THCS Yên Thịnh	Ba	Vật lí	9	700.000
1692	Bùi Thùy Dương	9A	THCS Gia Hòa	Ba	Vật lí	9	700.000
1693	Nguyễn Minh Hiếu	9A4	THCS A phường Tiên Sơn	Ba	Vật lí	9	700.000
1694	Mai Thu Hoài	9A	THCS Ninh Cường	Ba	Vật lí	9	700.000
1695	Nguyễn Quang Sáng	8A5	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Vật lí	9	700.000
1696	Nguyễn Thị Huyền Diệu	9C	THCS Nguyễn Phúc	Ba	Vật lí	9	700.000
1697	Nguyễn Minh Đức	9A	THCS Nguyễn Phúc	Ba	Vật lí	9	700.000
1698	Nguyễn Thị Bích Ngọc	9B	THCS Gia Sinh	Ba	Vật lí	9	700.000
1699	Trịnh Bảo Trung	9B	THCS Nho Quan	Ba	Vật lí	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1700	Trần Nghĩa Hiệp	9A	THCS Nam Cao	Ba	Vật lí	9	700.000
1701	Tăng Minh Quang	9A	THCS Thanh Sơn	Ba	Vật lí	9	700.000
1702	Nguyễn Ngọc Duy	9B	THCS Nam Lợi	Ba	Vật lí	9	700.000
1703	Trần Đại Nghĩa	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Ba	Vật lí	9	700.000
1704	Đặng Thị Uyển Nhi	9A	THCS Trục Cường	Ba	Vật lí	9	700.000
1705	Nguyễn Minh Tú	9A	THCS Trục Thái	Ba	Vật lí	9	700.000
1706	Nguyễn Công Bách	9C	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Vật lí	9	700.000
1707	Bùi Minh Đức	9A	THCS Ninh Thành	Ba	Vật lí	9	700.000
1708	Đỗ Thiện Nguyên	9I	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Vật lí	9	700.000
1709	Tạ Thiện Thành	9A	THCS Yên Sơn	Ba	Vật lí	9	700.000
1710	Đình Bảo Phúc	9B	THCS Gia Tường	Ba	Vật lí	9	700.000
1711	Đỗ Phương Dung	9B	THCS Đức Lý	Ba	Vật lí	9	700.000
1712	Bùi Đức Hiếu	9A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Vật lí	9	700.000
1713	Nguyễn Diệu Linh	9A8	THCS Trần Phú	Ba	Vật lí	9	700.000
1714	Vũ Trọng Đại	9A	THCS Giao Tiên	Ba	Vật lí	9	700.000
1715	Mai Minh Khôi	9A	THCS Xuân Tiên	Ba	Vật lí	9	700.000
1716	Trần Mạnh Tiến	9A2	THCS Hàn Thuyên	Ba	Vật lí	9	700.000
1717	Hoàng Thị Phương Linh	9A1	THCS Tam Thanh	Ba	Vật lí	9	700.000
1718	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	9C	THCS Yên Chính	Ba	Vật lí	9	700.000
1719	Vũ Bảo An	9A	THCS Đình Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Ba	Vật lí	9	700.000
1720	Nguyễn Trần Hoàng Bách	9B	THCS Đồng Giao	Ba	Vật lí	9	700.000
1721	Vũ Minh Thư	9B	THCS Khánh Nhạ	Ba	Vật lí	9	700.000
1722	Nguyễn Trần Tuấn Tú	9A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Ba	Vật lí	9	700.000
1723	Trần Đức Huy	9B	THCS Nam Cao	Ba	Vật lí	9	700.000
1724	Nguyễn Tấn Phát	9D	THCS Văn Xá	Ba	Vật lí	9	700.000
1725	Vũ Quốc Anh	9B	THCS Thanh Sơn	Ba	Vật lí	9	700.000
1726	Phạm Trung Thành	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Vật lí	9	700.000
1727	Nguyễn Đức Hải	9C	THCS Lê Lợi	Ba	Vật lí	9	700.000
1728	Nguyễn Minh Thông	9C	THCS Ninh Vân	Ba	Vật lí	9	700.000
1729	Phạm Thị Huyền Trang	9C	THCS Lê Lợi	Ba	Vật lí	9	700.000
1730	Nguyễn Phước Minh	9A6	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Vật lí	9	700.000
1731	Cao Thành Trung	9	THCS Giao Phong	Ba	Vật lí	9	700.000
1732	Phạm Minh An	9A1	THCS Tống Văn Trân	Ba	Vật lí	9	700.000
1733	Đình Phạm Việt Bách	9D	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Vật lí	9	700.000
1734	Phạm Minh Tiệp	9C	THCS Đình Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Vật lí	9	700.000
1735	Trần Hải Đăng	9A	THCS Yên Nhân	Ba	Vật lí	9	700.000
1736	Nguyễn Lê Thuỳ Trang	9B	THCS Khánh Nhạ	Ba	Vật lí	9	700.000
1737	Phạm Duy Phong	9A	THCS Gia Tường	Ba	Vật lí	9	700.000
1738	Phạm Thị Minh Nguyệt	9A	THCS Chu Văn An	Ba	Vật lí	9	700.000
1739	Nguyễn Đức Thiện	9A	THCS Trác Văn	Ba	Vật lí	9	700.000
1740	Bùi Ngọc Anh	9A	THCS Thọ Nghiệp	Ba	Vật lí	9	700.000
1741	Lương Quang Cường	9A	THCS Xuân Tiên	Ba	Vật lí	9	700.000
1742	Trần Minh Chiến	9A	THCS Nam Giang	Ba	Vật lí	9	700.000
1743	Phạm Văn Dân	9A	THCS Trục Đại	Ba	Vật lí	9	700.000
1744	Hoàng Hữu Hiệp	9A	THCS Trục Thắng	Ba	Vật lí	9	700.000
1745	Nguyễn Ngọc Thiện	9A	THCS Trục Thắng	Ba	Vật lí	9	700.000
1746	Trần Đăng Khoa	9B	THCS Minh Thuận	Ba	Vật lí	9	700.000
1747	Tổng Hiền Long	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Vật lí	9	700.000
1748	Lã Thành Nam	9E	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Vật lí	9	700.000
1749	Nguyễn Ngọc Diệp	9A	THCS Phát Diệm	Ba	Vật lí	9	700.000
1750	Phạm Tiến Đồng	9A	THCS Côn Thoi	Ba	Vật lí	9	700.000
1751	Lê Vũ Tuấn Linh	9A	THCS Yên Thịnh	Ba	Vật lí	9	700.000
1752	Nguyễn Văn Hiếu	9C	THCS Nam Cao	Ba	Vật lí	9	700.000
1753	Nguyễn Phạm Anh Khoa	9A2	THCS Đình Công Tráng	Ba	Vật lí	9	700.000
1754	Mai Nhật Minh	9A	THCS Xuân Tiên	Ba	Vật lí	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1755	Nguyễn Mạnh Tiến	9A	THCS Doãn Khuê	Ba	Vật lí	9	700.000
1756	Bùi Đoàn Yến Nhi	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Ba	Vật lí	9	700.000
1757	Trần Văn Anh	9A2	THCS Hàn Thuyên	Ba	Vật lí	9	700.000
1758	Nguyễn Thanh Mai	8A4	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Vật lí	9	700.000
1759	Nguyễn Chí Hiếu	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Vật lí	9	700.000
1760	Đỗ Phạm Đức Duy	9C	THCS Đồng Hướng	Ba	Vật lí	9	700.000
1761	Đình Công Phát	9C	THCS Đồng Hướng	Ba	Vật lí	9	700.000
1762	Phạm Gia Bảo	9B	THCS Châu Giang	Ba	Vật lí	9	700.000
1763	Nguyễn Thanh Tú	9B	THCS Nhật Tựu	Ba	Vật lí	9	700.000
1764	Nguyễn Linh Đan	9A7	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Vật lí	9	700.000
1765	Đình Phúc Thịnh	9A4	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Vật lí	9	700.000
1766	Phạm Anh Tuấn	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1767	Trần Bùi Nhật Quang	9A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1768	Nguyễn Thành Nam	9B	THCS Nam Cao	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1769	Trần Phương Thảo	9A4	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1770	Đỗ Gia Hưng	9B	THCS Đào Sư Tích	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1771	Nguyễn Đào Ánh Linh	9A	THCS Trương Hán Siêu	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1772	Nguyễn Thị Phương Linh	9A	THCS Yên Thịnh	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1773	Nguyễn Nhật Minh	9A1	THCS Trần Phú	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1774	Đỗ Phương Linh	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1775	Trần Thị Mai Ly	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1776	Nguyễn Quang Minh	9A	THCS Nam Cao	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1777	Nguyễn Vũ Trọng	9B	THCS Bạch Long	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1778	Phan Tuệ Minh	9B	THCS Yên Nghĩa	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1779	Nguyễn Lê Thảo Minh	9C	THCS Đồng Giao	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1780	Vũ Hải Yến	9E	THCS Trương Hán Siêu	Nhất	Sinh học	9	2.000.000
1781	Cao Mai Linh	9B	THCS Quất Lâm	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1782	Đình Thị Ngọc Ánh	9A	THCS Giao Thịnh	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1783	Lâm Hồng Diệu	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1784	Phạm Hà Nam Khánh	9A1	THCS Hàn Thuyên	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1785	Phạm Hương Thảo	9D	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1786	Nguyễn Quốc Hưng	9A	THCS Yên Lâm	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1787	Đình Hoàng Nam	9A4	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1788	Nguyễn Vũ Gia Hưng	9H	THCS Đồng Giao	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1789	Tăng Thị Bình	9A1	THCS Đặng Xuân Khu	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1790	Đặng Thu Hoài	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1791	Nguyễn Gia Linh	9A3	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1792	Nguyễn Sương Diệp	9A	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1793	Nguyễn Trung Khang	9B	THCS Ninh Sơn	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1794	Hoàng Thị Thảo Uyên	9C	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1795	Tạ Thị Khánh Phương	9C	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1796	Lê Thanh Giang	9A1	THCS Đình Công Tráng	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1797	Trần Gia Hoàng	8A	THCS Doãn Khuê	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1798	Nguyễn Thị Nguyệt Hoa	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1799	Nguyễn Huy Hoàng	9C	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1800	Đặng Diệp Anh	9A1	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1801	Trần Thu Hà	9A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1802	Nguyễn Hương Giang	9C	THCS Đình Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1803	Lê Vũ Huyền Trang	9B	THCS Ninh Giang	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1804	Đỗ Ái Nhi	9B	THCS Chính Lý	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1805	Nguyễn Diệu Linh	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1806	Vũ Khánh Hưng	9A	THCS Đào Sư Tích	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1807	Nguyễn Tường Minh	9A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1808	Trần Hà Linh	9E	THCS Đồng Giao	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1809	Vũ Thị Bảo Ngọc	9A	THCS Yên Mô	Nhì	Sinh học	9	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1810	Nguyễn Kiều Ngọc Khánh	9A	THCS Liêm Tiết	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1811	Phan Thị Mai Vy	9A	THCS Nguyễn Úy	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1812	Phạm Thiện Khánh	9A2	THCS Đình Công Tráng	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1813	Vũ Mạnh Tiến	9B	THCS Bạch Long	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1814	Hoàng Minh Duy	9A1	THCS Lê Đức Thọ	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1815	Nguyễn Thị Minh Châu	9B	THCS Nam Cao	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1816	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	9A.	TH và THCS Tiên Hải	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1817	Trần Tuấn Phong	9A1	THCS Hải Đường	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1818	Vũ Ngọc Quỳnh Phương	9B	THCS Ninh Thành	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1819	Mai Hoàng Huy	9A	THCS Yên Nhân	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1820	Đình Diệu Hương	9A	THCS Nam Cao	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1821	Lê Quỳnh Giao	8C	THCS Nhật Tân	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1822	Đặng Gia Huy	9A	THCS Giao Tân	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1823	Đỗ Thị Ngọc Khánh	9B	THCS Quất Lâm	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1824	Lê Thị Kim Ngân	9A5	THCS Hoàng Văn Thụ	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1825	Phùng Gia Hưng	9A	THCS Đông Sơn	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1826	Đặng Khánh Linh	9A	THCS Nam Cao	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1827	Phùng Vũ Thùy Dương	9A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1828	Nguyễn Phương Anh	9D	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1829	Nguyễn Thu Hà	9A	THCS Đông Sơn	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1830	Nguyễn Bình Minh	9A1	THCS Đình Công Tráng	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1831	Nguyễn Minh Hiếu	9A	THCS Thịnh Long	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1832	Vũ Thị Vân Anh	9A1	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1833	Trần Thùy Chi	9A1	THCS Hàn Thuyên	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1834	Đoàn Tuấn Kiệt	9A	THCS Yên Hòa	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1835	Vũ Thu Phương	9A	THCS Khánh Cư	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1836	Tạ Quang Phát	9C	THCS Hoàng Đông	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1837	Phạm Gia Bảo	9B	THCS Lương Khánh Thiện	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1838	Nguyễn Lương Minh Châu	9B	THCS Liêm Chính	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1839	Lê Minh Thịnh	9A1	THCS Nguyễn Khuyến	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1840	Trần Ngọc Trâm	8A	THCS Giao Hải	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1841	Bùi Bảo Hà	9A	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1842	Vũ Minh Kiệt	9G	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1843	Nguyễn Ngọc Khương Duy	9A1	THCS THỊ TRẦN YẾN NINH	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1844	Dương Thúy Hân	9A	THCS Kim Sơn	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1845	Chu Thùy Anh	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Sinh học	9	1.000.000
1846	Trần Thị Anh Thư	9A	THCS Thọ Nghiệp	Ba	Sinh học	9	700.000
1847	Phạm Hải Thương	9G	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Sinh học	9	700.000
1848	Trần Thị Lan Trinh	9C	THCS Nguyễn Úy	Ba	Sinh học	9	700.000
1849	Phạm Nguyễn Ngọc Bảo	9A9	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Sinh học	9	700.000
1850	Vũ Thị Duyên	9A	THCS Giao Lạc	Ba	Sinh học	9	700.000
1851	Nguyễn Ngọc Dương	9A1	THCS Đặng Xuân Khu	Ba	Sinh học	9	700.000
1852	Phạm Gia Khiêm	9A1	THCS Hàn Thuyên	Ba	Sinh học	9	700.000
1853	Dương Mai Chi	9C	THCS Đình Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Ba	Sinh học	9	700.000
1854	Viên Bảo Ngọc	9C	THCS Đồng Giao	Ba	Sinh học	9	700.000
1855	Lê Quỳnh Như	9C	THCS Đình Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Sinh học	9	700.000
1856	Đỗ Giang Tâm Thư	9C	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Sinh học	9	700.000
1857	Nguyễn Ánh Như	9B	THCS Đạo Lý	Ba	Sinh học	9	700.000
1858	Nguyễn Thị Phương Linh	9A8	THCS Trần Phú	Ba	Sinh học	9	700.000
1859	Đỗ Thị Anh Thơ	9A1	THCS Hải Đường	Ba	Sinh học	9	700.000
1860	Lê Minh Ngọc	9A3	THCS Đông Sơn	Ba	Sinh học	9	700.000
1861	Trần Phương Thảo	9D	THCS Nam Dương	Ba	Sinh học	9	700.000
1862	Trần Quỳnh Phương	9A1	THCS Hàn Thuyên	Ba	Sinh học	9	700.000
1863	Đoàn Phương Linh	9B	TH và THCS Tây Sơn	Ba	Sinh học	9	700.000
1864	Nguyễn Đình Đại Thắng	9I	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Sinh học	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1865	Phạm Thị Cẩm Thúy	9C	THCS Định Hóa	Ba	Sinh học	9	700.000
1866	Vũ Ninh Thuận	9B	THCS Gia Phong	Ba	Sinh học	9	700.000
1867	Lê Tiên Đạt	9C	THCS Chính Lý	Ba	Sinh học	9	700.000
1868	Đan Bình An	9C	THCS Liêm Chính	Ba	Sinh học	9	700.000
1869	Lê Bảo Ngọc	9A	THCS Hồng Thuận	Ba	Sinh học	9	700.000
1870	Nguyễn Ánh Diệp	9A	THCS Hải Lộc	Ba	Sinh học	9	700.000
1871	Đào Thị Huyền Diệu	9A	THCS Trục Thắng	Ba	Sinh học	9	700.000
1872	Trần Thị Quỳnh Như	9A	THCS Phú Phúc	Ba	Sinh học	9	700.000
1873	Ngô Phương Anh	8B2	THCS Tam Thanh	Ba	Sinh học	9	700.000
1874	Bùi Quỳnh Như	9A1	THCS Mỹ Hưng	Ba	Sinh học	9	700.000
1875	Vũ Ngọc Ánh	9A	THCS Yên Phúc	Ba	Sinh học	9	700.000
1876	Trần Bảo Linh	9B	TH và THCS Yên Minh	Ba	Sinh học	9	700.000
1877	Nguyễn Thị Thu Thù	9C	THCS Khánh An	Ba	Sinh học	9	700.000
1878	Trần Mai Linh	9A	THCS Vũ Phạm Khải	Ba	Sinh học	9	700.000
1879	Nguyễn Tiến Đạt	9A	THCS Trường Yên	Ba	Sinh học	9	700.000
1880	Dương Hồng Ánh	9C	THCS Vĩnh Trụ	Ba	Sinh học	9	700.000
1881	Phạm Khải Đăng	9A	THCS Trần Hưng Đạo	Ba	Sinh học	9	700.000
1882	Trần Gia Bảo	9A	THCS Tân Hiệp	Ba	Sinh học	9	700.000
1883	Hoàng Thục Uyên	9G	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Sinh học	9	700.000
1884	Phạm Ánh Dương	9A5	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Sinh học	9	700.000
1885	Nguyễn Tiến Đạt	9A1	THCS Đặng Xuân Khu	Ba	Sinh học	9	700.000
1886	Đỗ Vũ Diệu Trinh	9A3	THCS Xuân Trường	Ba	Sinh học	9	700.000
1887	Đình Cát Tường	9A	THCS Giao Thịnh	Ba	Sinh học	9	700.000
1888	Nguyễn Hoàng Minh	9A4	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Sinh học	9	700.000
1889	Vũ Đăng Khoa	9C	THCS Yên Bằng	Ba	Sinh học	9	700.000
1890	Vũ Thị Linh Chi	9A	THCS Khánh Hòa	Ba	Sinh học	9	700.000
1891	Đỗ Ngọc Quỳnh Chi	9C	THCS Quang Trung	Ba	Sinh học	9	700.000
1892	Nguyễn Bảo Duy	9A	THCS Khánh Thiện	Ba	Sinh học	9	700.000
1893	Đình Đỗ Quang Minh	9B	THCS Quang Trung	Ba	Sinh học	9	700.000
1894	Đỗ Trần Thanh Ngọc	9A	THCS Khánh Thiện	Ba	Sinh học	9	700.000
1895	Vũ Thị Khánh Huyền	9A	THCS Vũ Phạm Khải	Ba	Sinh học	9	700.000
1896	Phạm Thị Tường Vy	9B	THCS Khánh Nhạc	Ba	Sinh học	9	700.000
1897	Nguyễn Xuân Đạt	9G	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Sinh học	9	700.000
1898	Bùi Yến Nhi	9A1	THCS Nguyễn Khuyến	Ba	Sinh học	9	700.000
1899	Nguyễn Thị Phương Linh	9A	THCS Trục Thái	Ba	Sinh học	9	700.000
1900	Nguyễn Ngọc Ánh	9A1	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Sinh học	9	700.000
1901	Ngô Thiên Hương	9A	THCS Ninh Thành	Ba	Sinh học	9	700.000
1902	Đặng Lê Văn Ly	9I	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Sinh học	9	700.000
1903	Hà Kiều Vy	9C	THCS Ninh Vân	Ba	Sinh học	9	700.000
1904	Trần Thùy Dung	9A	THCS Yên Nhân	Ba	Sinh học	9	700.000
1905	Trịnh Khánh Hà	9G	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Sinh học	9	700.000
1906	Lương Thị Ngọc Diệp	9A6	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Sinh học	9	700.000
1907	Phạm Thúy An	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Sinh học	9	700.000
1908	Tạ Thị Phương Nga	9A8	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Sinh học	9	700.000
1909	Phạm Ngọc Nhung	9A3	THCS Hàn Thuyên	Ba	Sinh học	9	700.000
1910	Phan Mạnh Tuấn	9A3	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Sinh học	9	700.000
1911	Trần An Thy	9A	THCS Quang Trung	Ba	Sinh học	9	700.000
1912	Lê Anh Tuấn	9B	THCS Đồng Giao	Ba	Sinh học	9	700.000
1913	Trần Thị Hồng Bích	9B	THCS Nhân Chính	Ba	Sinh học	9	700.000
1914	Nguyễn Văn Khanh	9A3	THCS Tràng An	Ba	Sinh học	9	700.000
1915	Hoàng Minh Hoạt	9A1	THCS Đình Công Tráng	Ba	Sinh học	9	700.000
1916	Phạm Thị Phương Anh	9A	THCS Hồng Thuận	Ba	Sinh học	9	700.000
1917	Đỗ Trung Hiếu	9A	THCS Nghĩa Tân	Ba	Sinh học	9	700.000
1918	Trần Khánh Linh	9A	THCS Doãn Khuê	Ba	Sinh học	9	700.000
1919	Hoàng Văn Tùng	9A	THCS Trục Đại	Ba	Sinh học	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1920	Trịnh Khánh Vy	9A1	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Sinh học	9	700.000
1921	Vũ Minh Thái	9A2	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Sinh học	9	700.000
1922	Nguyễn Hà Chi	9A	THCS Quang Trung	Ba	Sinh học	9	700.000
1923	Đình Tiến Dũng	9A	THCS Yên Thịnh	Ba	Sinh học	9	700.000
1924	Nguyễn Vũ Duy	9B	THCS Gia Sinh	Ba	Sinh học	9	700.000
1925	Nguyễn Thanh Thúy	9B	THCS Tân Hiệp	Ba	Sinh học	9	700.000
1926	Đỗ Đăng Khoa	9A5	THCS Trần Phú	Ba	Sinh học	9	700.000
1927	Trần Thị Tuệ Lâm	9A5	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Sinh học	9	700.000
1928	Nguyễn Bảo Linh	9B	THCS Liêm Hà	Ba	Sinh học	9	700.000
1929	Vũ Thị Kim Chi	9A2	THCS HẢI XUÂN	Ba	Sinh học	9	700.000
1930	Nguyễn Bảo Ngọc	9A	THCS Thịnh Long	Ba	Sinh học	9	700.000
1931	Trần Yên Nhi	9A	THCS Hải Bắc	Ba	Sinh học	9	700.000
1932	Đặng Thị Minh Khuê	9A	THCS Trục Thái	Ba	Sinh học	9	700.000
1933	Vũ Thị Minh Thư	9A1	THCS Trung Đông	Ba	Sinh học	9	700.000
1934	Cù Thị Hoàng Anh	9A	THCS Hồng Quang	Ba	Sinh học	9	700.000
1935	Nguyễn Thành Công	9B	THCS Yên Phú	Ba	Sinh học	9	700.000
1936	Phạm Ngọc Diệp	9B	THCS Yên Bình	Ba	Sinh học	9	700.000
1937	Lê Hải Đăng	9B	THCS Yên Bình	Ba	Sinh học	9	700.000
1938	Lê Nguyễn Tuấn Hà	9G	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Sinh học	9	700.000
1939	Nguyễn Thị Hiền	9B	THCS Ninh Nhất	Ba	Sinh học	9	700.000
1940	Phạm Minh Tâm	9B	THCS Chát Bình	Ba	Sinh học	9	700.000
1941	Đình Thị Đoàn Trang	9A	THCS Kỳ Phú	Ba	Sinh học	9	700.000
1942	Nguyễn Mai Huyền	9A	THCS Hải Long	Ba	Sinh học	9	700.000
1943	Lưu Thanh Luyến	9B	THCS Phong Giang	Ba	Sinh học	9	700.000
1944	Lã Minh Phương	9A	THCS Hải Lộc	Ba	Sinh học	9	700.000
1945	Phạm Minh Hải	8A	THCS Doãn Khuê	Ba	Sinh học	9	700.000
1946	Lê Thị Thanh Hằng	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Ba	Sinh học	9	700.000
1947	Hoàng Mai Khánh	9A	THCS Quang Hưng	Ba	Sinh học	9	700.000
1948	Nguyễn Thái Long	9A	TH và THCS Trục Hưng	Ba	Sinh học	9	700.000
1949	Phạm Hoàng Nam	9A1	THCS Trung Đông	Ba	Sinh học	9	700.000
1950	Bùi Quỳnh Trang	9A1	THCS Mỹ Xá	Ba	Sinh học	9	700.000
1951	Phạm Hoàng Hải	9A	THCS Hồng Quang	Ba	Sinh học	9	700.000
1952	Bùi Thị Giang	9A	THCS Yên Đồng	Ba	Sinh học	9	700.000
1953	Nguyễn Vũ Khánh Linh	9B	THCS Khánh Nhạc	Ba	Sinh học	9	700.000
1954	Nguyễn Tiến Thành	9A	THCS Yên Hòa	Ba	Sinh học	9	700.000
1955	Dương Quỳnh Anh	9B	THCS Tam Chúc	Ba	Sinh học	9	700.000
1956	Nguyễn Linh Đan	9B	THCS Kiện Khê	Ba	Sinh học	9	700.000
1957	Nguyễn Thị Trà My	9A2	THCS HẢI XUÂN	Ba	Sinh học	9	700.000
1958	Trần Duy Hưng	9B	THCS Nghĩa Lâm	Ba	Sinh học	9	700.000
1959	Hoàng Thị Diệu Oanh	9D	THCS Nam Dương	Ba	Sinh học	9	700.000
1960	Phạm Minh Anh	9A	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Sinh học	9	700.000
1961	Vũ Thị Huyền	9C	THCS Yên Phú	Ba	Sinh học	9	700.000
1962	Phạm Phương Hoa	8A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Ba	Sinh học	9	700.000
1963	Trần Nhật Quang	9C	THCS Vĩnh Trụ	Ba	Sinh học	9	700.000
1964	Nguyễn Hoàng Ngọc Khánh	9D	THCS Lê Hồ	Ba	Sinh học	9	700.000
1965	Vũ Nguyễn Trung Hiếu	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1966	Trần Nguyễn Bảo Trang	9A4	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1967	Vũ Anh Tuệ Liên	9K	THCS Lý Tự Trọng	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1968	Doãn Trần Nhật Anh	9A4	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1969	Vũ Ngọc Bách	9I	THCS Lý Tự Trọng	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1970	Đào Quang Minh	9C	THCS Gia Thủy	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1971	Nguyễn Phương Anh	9A1	THCS Đình Công Tráng	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1972	Trần Vũ Khánh Lâm	9A4	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1973	Ngô Thị Khánh Ngọc	9A	THCS Trục Cường	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1974	Đặng Hà Phương Linh	9A4	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Hóa học	9	2.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
1975	Nguyễn Hải Đăng	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1976	Quách Minh Đức	9Q	THCS Lý Tự Trọng	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1977	Khương Trọng Hiếu	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1978	Nguyễn Minh Quân	9A1	THCS Lê Đức Thọ	Nhất	Hóa học	9	2.000.000
1979	Nguyễn Văn Đức Anh	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1980	Lý Thị Anh Vân	9A	THCS Ninh Cường	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1981	Bùi Minh Đức	9A4	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1982	Vũ Đăng Khoa	9A1	THCS Hàn Thuyên	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1983	Tạ Hoàng Giang	9I	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1984	Bùi Chính Quân	8A1	THCS Đinh Công Tráng	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1985	Hoàng Chí Công	9A4	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1986	Đoàn Bảo Vi	9A4	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1987	Trần Hoàng Thảo Nhi	9A	THCS Giao Thủy	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1988	Vũ Anh Tuấn	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1989	Phạm Thủy Dương	9A1	THCS Mỹ Xá	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1990	Nguyễn Gia Hưng	8B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1991	Phạm Bảo Ngọc	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1992	Lê Quang Thanh	9A8	THCS Trần Phú	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1993	Lê Nhật Anh	9H	THCS Đồng Giao	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1994	Nguyễn Việt Dũng	9A4	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1995	Trần Bá Kiên	9A2	THCS Hòa Hậu	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1996	Phạm Minh Phương	9A1	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1997	Vũ Nam Cường	9A2	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1998	Nguyễn Quốc Thái	9C	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
1999	Mai Phạm Thị Châm Anh	9A	THCS Yên Nhân	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2000	Trần Bình Minh	9A	THCS Khánh Hải	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2001	Nguyễn Trà My	9A2	THCS Nguyễn Khuyến	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2002	Hoàng Dương Minh Khánh	9A9	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2003	Trần Trung Hiếu	9A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2004	Đỗ Ngọc Lan	9D	THCS Giao Thủy	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2005	Trương Nhật Linh	9A	THCS Ninh Thành	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2006	Nguyễn Việt Anh	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2007	Nguyễn Xuân Thương	9A	THCS Ninh Cường	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2008	Đỗ Mạnh Tường	9B	THCS Cát Thành	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2009	Nguyễn Thành Chung	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2010	Đặng Hương Giang	9A1	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2011	Nguyễn Anh Đức	9B	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2012	Lê Thị Xuân Hòa	9A	THCS Yên Thắng	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2013	Phạm Lê Đăng Khoa	9A	THCS Khánh Thiện	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2014	Phạm Xuân Mai	9B	THCS Mai Sơn	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2015	Chu Khuất Bảo Quyên	9A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2016	Đặng Khánh Duy	9A	THCS Chu Văn An	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2017	Đoàn Thị Linh Chi	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2018	Khương Hải Trường	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2019	Trần Thị Phương Linh	9A1	THCS Nam Giang	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2020	Bùi Đức Mạnh	9A	THCS Trục Hùng	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2021	Đoàn Phương Thảo	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2022	Đặng Đức Minh	9A1	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2023	Lê Thu Hiền	9B	THCS Phú Lộc	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2024	Ngô Đức Tùng	9B	THCS Tân Hiệp	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2025	Hoàng Lê Khoa	9A8	THCS Trần Phú	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2026	Dương Minh Quân	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2027	Nguyễn Lan Quỳnh	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2028	Lê Huy Bình An	9A	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2029	Đình Thế An	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Hóa học	9	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
2030	Nguyễn Thị Hải Anh	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2031	Trần Mạnh Tùng	9A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2032	Nguyễn Kim Huệ	9A3	THCS Nam Điền	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2033	Phạm Đăng Dương	9B	THCS Cát Thành	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2034	Bùi Phú Giang	9A	THCS Quang Trung	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2035	Vũ Trung Đức	9A	THCS Khánh Cư	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2036	Nguyễn Hoàng Khang Nam	9A6	THCS Trần Quốc Toản	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2037	Nguyễn Hà Anh	9A1	THCS Hàn Thuyên	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2038	Nguyễn Minh Tâm	9H	THCS Đồng Giao	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2039	Cao Thị Thu Phương	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2040	Nguyễn Thị Thanh Ngân	9A4	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2041	Đặng Minh Dũng	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2042	Trần Nho Nam	9A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2043	Phạm Tuệ Minh	9a1	THCS Lương Thế Vinh	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2044	Phạm Minh Hằng	9C	THCS Liên Bảo	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2045	Nguyễn Gia Trường	9B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2046	Đình Nhật Anh	9B	THCS Yên Phúc	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2047	Lê Cẩm Vân	9D	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2048	Đỗ Việt An	9A	THCS Quang Trung	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2049	Phạm Quang Minh	9C	THCS Ninh Thành	Nhì	Hóa học	9	1.000.000
2050	Vũ Anh Hoàng	9A	THCS Giao Tiên	Ba	Hóa học	9	700.000
2051	Hoàng Mai Tự	9A2	THCS Mỹ Xá	Ba	Hóa học	9	700.000
2052	Nguyễn Thảo Vy	9A1	THCS Hàn Thuyên	Ba	Hóa học	9	700.000
2053	Tổng Quốc Cường	9E	THCS Đồng Giao	Ba	Hóa học	9	700.000
2054	Trần Hoàng Hiệp	9C	THCS Ninh Vân	Ba	Hóa học	9	700.000
2055	Vũ Thùy Dung	9	TH và THCS Chất Bình	Ba	Hóa học	9	700.000
2056	Trần Kim Ngọc	9C	THCS Nam Cao	Ba	Hóa học	9	700.000
2057	Nguyễn Mạnh Cường	9A6	THCS Trần Phú	Ba	Hóa học	9	700.000
2058	Cao Việt Trung	9A4	THCS Trần Phú	Ba	Hóa học	9	700.000
2059	Nguyễn Thị Cẩm Tú	9A1	THCS Đình Công Tráng	Ba	Hóa học	9	700.000
2060	Trần Ngọc Khánh Linh	9B	THCS Nam Cao	Ba	Hóa học	9	700.000
2061	Đình Nguyễn Quỳnh Anh	9A	THCS Mai Sơn	Ba	Hóa học	9	700.000
2062	Nguyễn Bảo Châu	9B	THCS Quất Lâm	Ba	Hóa học	9	700.000
2063	Trần Khánh Ly	9A	THCS Giao Tân	Ba	Hóa học	9	700.000
2064	Bùi Tiên Đạt	9A	THCS Ninh Cường	Ba	Hóa học	9	700.000
2065	Triệu Gia Nhi	9A	THCS Hợp Hưng	Ba	Hóa học	9	700.000
2066	Nguyễn Mạnh Hùng	9A4	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Hóa học	9	700.000
2067	Nguyễn Vũ Minh Châu	9I	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Hóa học	9	700.000
2068	Nguyễn Trung Hiếu	9B	THCS Gia Phong	Ba	Hóa học	9	700.000
2069	Vũ Xuân Lộc	9A2	THCS Nguyễn Khuyến	Ba	Hóa học	9	700.000
2070	Vũ Thanh Giang	9A4	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Hóa học	9	700.000
2071	Trần Nguyễn Gia Hiếu	9	THCS Giao Phong	Ba	Hóa học	9	700.000
2072	Cao Phương Thúy	9A	THCS Xuân Vinh	Ba	Hóa học	9	700.000
2073	Bùi Thu Trang	9A3	THCS Xuân Trường	Ba	Hóa học	9	700.000
2074	Nguyễn Thùy Dương	9A	THCS Hải Phương	Ba	Hóa học	9	700.000
2075	Trần Diệu Châu	9A	THCS Cát Thành	Ba	Hóa học	9	700.000
2076	Phạm Tiến Đạt	9A	THCS Cát Thành	Ba	Hóa học	9	700.000
2077	Trần Phương Thảo	9A1	THCS Hàn Thuyên	Ba	Hóa học	9	700.000
2078	Trần Lê Mạnh	9B	THCS Kim Thái	Ba	Hóa học	9	700.000
2079	Lại Tuấn Tú	9B	THCS Tân Khánh	Ba	Hóa học	9	700.000
2080	Phạm Mạnh Hùng	9C	THCS Đồng Hới	Ba	Hóa học	9	700.000
2081	Lê Trọng Nghĩa	9A	THCS Yên Thịnh	Ba	Hóa học	9	700.000
2082	Nguyễn Huyền Toàn	9A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Hóa học	9	700.000
2083	Đoàn Khánh Ngọc	9A	TH và THCS Trục Hưng	Ba	Hóa học	9	700.000
2084	Trần Kim Chi	9A	THCS Xuân Vinh	Ba	Hóa học	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
2085	Vũ Gia Huy	9A8	THCS Hoàng Văn Thụ	Ba	Hóa học	9	700.000
2086	Vũ Nhật Minh	9a1	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Hóa học	9	700.000
2087	Trần Thảo My	9A	THCS Khiếu Năng Tĩnh	Ba	Hóa học	9	700.000
2088	Vũ Anh Dũng	9A	THCS Yên Thắng	Ba	Hóa học	9	700.000
2089	Nguyễn Bảo Long	9A	THCS Quang Trung	Ba	Hóa học	9	700.000
2090	Nguyễn Như Quỳnh	9A	THCS Kim Mỹ	Ba	Hóa học	9	700.000
2091	Nguyễn Đức Quang Minh	9A	THCS Nam Cao	Ba	Hóa học	9	700.000
2092	Nguyễn Hà Trang	9B	THCS Nam Cao	Ba	Hóa học	9	700.000
2093	Trần Bảo An	8A1	THCS Đình Công Tráng	Ba	Hóa học	9	700.000
2094	Trương Ngọc Bảo Trâm	8A	TH và THCS Trục Nội	Ba	Hóa học	9	700.000
2095	Mai Tiến Thành	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Hóa học	9	700.000
2096	Lê Minh Hiền	9A	THCS Chu Văn An	Ba	Hóa học	9	700.000
2097	Hoàng Minh Đạo	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Hóa học	9	700.000
2098	Đỗ Duy Việt Anh	9A	THCS Điền Xá	Ba	Hóa học	9	700.000
2099	Đình Nguyễn Gia Huy	9D	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Hóa học	9	700.000
2100	Lê Thị Minh Châu	9A1	THCS Xuân Bắc	Ba	Hóa học	9	700.000
2101	Đỗ Nguyễn Nhật Linh	9	THCS Giao Phong	Ba	Hóa học	9	700.000
2102	Bùi Anh Thư	9A3	THCS Xuân Trường	Ba	Hóa học	9	700.000
2103	Trần Bảo Nam	9C	THCS Hải Nam	Ba	Hóa học	9	700.000
2104	Ngô Trần Thảo Nguyên	9A6	THCS Hoàng Văn Thụ	Ba	Hóa học	9	700.000
2105	Vũ Minh Thắng	9a1	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Hóa học	9	700.000
2106	Bùi Phúc Thịnh	9a1	THCS Lương Thế Vinh	Ba	Hóa học	9	700.000
2107	Đặng Văn Long	9A	THCS Liên Bảo	Ba	Hóa học	9	700.000
2108	Nguyễn Thanh Phong	9A	THCS Hồng Quang	Ba	Hóa học	9	700.000
2109	Phạm Xuân Đức	9B	THCS Ninh Tiến	Ba	Hóa học	9	700.000
2110	Đình Thị Kim Đan	9A1	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH	Ba	Hóa học	9	700.000
2111	Đoàn Lâm Phong	9B	THCS thị trấn Me	Ba	Hóa học	9	700.000
2112	Lại Đức Minh Nhật	9A1	THCS Đình Công Tráng	Ba	Hóa học	9	700.000
2113	Trần Minh Đức	9A	THCS Xích Thổ	Ba	Hóa học	9	700.000
2114	Phạm Hoàng Nguyễn	9B	THCS Ninh Mỹ	Ba	Hóa học	9	700.000
2115	Vũ Xuân Hùng	9B	THCS Đồng Giao	Ba	Hóa học	9	700.000
2116	Đặng Văn Anh	9A1	THCS Đặng Xuân Khu	Ba	Hóa học	9	700.000
2117	Tô Ngọc Hiệp	9A	THCS Xuân Vinh	Ba	Hóa học	9	700.000
2118	Phạm Văn Tùng	9A1	THCS HẢI MINH	Ba	Hóa học	9	700.000
2119	Trần Tiên Dũng	9A4	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Hóa học	9	700.000
2120	Nguyễn Trung Hiếu	9C	THCS Nghĩa An	Ba	Hóa học	9	700.000
2121	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	9A	THCS Kim Thái	Ba	Hóa học	9	700.000
2122	Nguyễn Duy Bình	9B	THCS Yên Bằng	Ba	Hóa học	9	700.000
2123	Nguyễn Xuân Đăng	9A	THCS Khánh Phong	Ba	Hóa học	9	700.000
2124	Đình Thị Ánh Tuyết	9B	THCS Yên Lương	Ba	Hóa học	9	700.000
2125	Kiều Gia Huy	9B	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Hóa học	9	700.000
2126	Nguyễn Quang Huy	9A3	THCS Đình Công Tráng	Ba	Hóa học	9	700.000
2127	Vũ Thu Nguyệt	9A5	THCS Trần Phú	Ba	Hóa học	9	700.000
2128	Nguyễn Ngọc Châm Anh	9A1	THCS Nam Giang	Ba	Hóa học	9	700.000
2129	Trần Hải Anh	9A	THCS Trục Cường	Ba	Hóa học	9	700.000
2130	Ngô Thành Nam	9A	THCS Quang Hưng	Ba	Hóa học	9	700.000
2131	Phạm Mai Trang	9B	THCS Quang Hưng	Ba	Hóa học	9	700.000
2132	Ngô Văn Ánh	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Hóa học	9	700.000
2133	Phạm Thu Phương	9C	THCS Nam Thái	Ba	Hóa học	9	700.000
2134	Đặng Gia Bảo	9A	THCS Xuân Vinh	Ba	Hóa học	9	700.000
2135	Phạm Gia Hân	9A1	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Hóa học	9	700.000
2136	Đồng Ngọc Cường	8A	TH và THCS Trục Hưng	Ba	Hóa học	9	700.000
2137	Nguyễn Gia Bảo	9A2	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Hóa học	9	700.000
2138	Nguyễn Minh Châu	9B	THCS Yên Lương	Ba	Hóa học	9	700.000
2139	Phạm Mai Bảo Châu	9H	THCS Đồng Giao	Ba	Hóa học	9	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
2140	Trần Quang Minh	9A	THCS Yên Nhân	Ba	Hóa học	9	700.000
2141	Phạm Trung Nghĩa	9B	THCS Xích Thổ	Ba	Hóa học	9	700.000
2142	Chu Vân Mai	9A	THCS Nam Cao	Ba	Hóa học	9	700.000
2143	Bùi Đình Khiêm	8A	THCS Hoàng Tây	Ba	Hóa học	9	700.000
2144	Nguyễn Minh Đạt	9A	THCS Yên Hòa	Ba	Hóa học	9	700.000
2145	Nguyễn Tiến Dũng	9A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Hóa học	9	700.000
2146	Đỗ Quốc Bảo	9A	THCS Điền Xá	Ba	Hóa học	9	700.000
2147	Trần Bảo Chi	9B	THCS Minh Thuận	Ba	Hóa học	9	700.000
2148	Phạm Vũ Thái Bình	9A1	THCS Đặng Xuân Khu	Ba	Hóa học	9	700.000
2149	Hoàng Phước Đạt	9A	THCS Giao Tiên	Ba	Hóa học	9	700.000
2150	Trần Thanh Hùng	9A	THCS Hồng Thuận	Ba	Hóa học	9	700.000
2151	Nguyễn Long Nhật	9A	THCS Xuân Vinh	Ba	Hóa học	9	700.000
2152	Vũ Tường Vy	9A	TH và THCS Trục Thanh	Ba	Hóa học	9	700.000
2153	Vũ Linh Đan	9A1	THCS Tổng Văn Trân	Ba	Hóa học	9	700.000
2154	Muộn Phạm Minh Tiến	9B	THCS Mỹ Thịnh	Ba	Hóa học	9	700.000
2155	Hà Doãn Khánh An	9A	THCS Khánh Cư	Ba	Hóa học	9	700.000
2156	Đình Gia Huy	9D	THCS Gia Phong	Ba	Hóa học	9	700.000
2157	Trương Văn Tuyên	9D	THCS Bắc Lý	Ba	Hóa học	9	700.000
2158	Nguyễn Thùy Dương	9A6	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Hóa học	9	700.000
2159	Nguyễn Mai Hương	9A3	THCS Xuân Trường	Ba	Hóa học	9	700.000
2160	Vũ Hồng Ánh	8B	THCS Quang Hưng	Ba	Hóa học	9	700.000
2161	Lã Xuân Thành	9A	THCS Ninh Giang	Ba	Hóa học	9	700.000
2162	Nguyễn Thị Kim Ngân	9A	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Hóa học	9	700.000
2163	Vũ Việt Hoàng	9A	TH và THCS Tạ Uyên	Ba	Hóa học	9	700.000
2164	Trịnh Ngọc Hà	9A2	THCS Mỹ Xá	Ba	Hóa học	9	700.000
2165	Nguyễn Thị Cẩm Tú	9A	THCS Hồng Thuận	Ba	Hóa học	9	700.000
2166	Bùi Hải Hà	9C	THCS Trục Đạo	Ba	Hóa học	9	700.000
2167	Nguyễn Minh Vy	9A	THCS Trục Đại	Ba	Hóa học	9	700.000
2168	Vũ Phương Thùy	9B	THCS Tiến Thành	Ba	Hóa học	9	700.000
2169	Vũ Thanh Vân	9C	THCS Ninh An	Ba	Hóa học	9	700.000
2170	Đặng Công Minh	9B	THCS Yên Quang	Ba	Hóa học	9	700.000
2171	Phạm Thị Thanh Tâm	9D	THCS Bắc Lý	Ba	Hóa học	9	700.000
2172	Nguyễn Sỹ Thiện	9A2	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Hóa học	9	700.000
2173	Trần Việt Khôi	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Toán	8	2.000.000
2174	Lại Anh Thơ	8A	THCS Hải Hậu	Nhất	Toán	8	2.000.000
2175	Phạm Hải Lâm	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Toán	8	2.000.000
2176	Đỗ Xuân Trường	8B	THCS Nam Cao	Nhất	Toán	8	2.000.000
2177	Hoàng Nhật Thành	8A10	THCS Trần Phú	Nhất	Toán	8	2.000.000
2178	Nguyễn Trí Dũng	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhất	Toán	8	2.000.000
2179	Nguyễn Công Đức Thắng	8D	THCS Nhân Khang	Nhất	Toán	8	2.000.000
2180	Nguyễn Mạnh Triều	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhất	Toán	8	2.000.000
2181	Phan Duy Tùng	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhất	Toán	8	2.000.000
2182	Kiều Hải Phong	8A10	THCS Lý Tự Trọng	Nhất	Toán	8	2.000.000
2183	Nguyễn Trường Quân	8A	THCS Giao Thủy	Nhì	Toán	8	1.000.000
2184	Lê Huy Vũ	8A	THCS Giao Tiên	Nhì	Toán	8	1.000.000
2185	Lê Trung Hiếu	8A	THCS Hải Hậu	Nhì	Toán	8	1.000.000
2186	Nguyễn Huy Thủy	8A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Toán	8	1.000.000
2187	Trần Mạnh Dũng	8A6	THCS Phùng Chí Kiên	Nhì	Toán	8	1.000.000
2188	Vũ Đức Phong	8A	THCS Giao Thủy	Nhì	Toán	8	1.000.000
2189	Trần Anh Quân	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Toán	8	1.000.000
2190	Nguyễn Mạnh Quân	8B	THCS Yên Thắng	Nhì	Toán	8	1.000.000
2191	Phan Hải Tùng	8A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Toán	8	1.000.000
2192	Vũ Minh Hiếu	8A	THCS Hải Hậu	Nhì	Toán	8	1.000.000
2193	Nguyễn Tuấn Vũ	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Toán	8	1.000.000
2194	Đặng Thị Thanh Hằng	8A1	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Toán	8	1.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
2195	Phạm Quang Tiến	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Toán	8	1.000.000
2196	Nguyễn Quang Duy	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Toán	8	1.000.000
2197	Đào Thiện Hải	8A1	THCS Mỹ Hưng	Nhì	Toán	8	1.000.000
2198	Phạm Tiến Dũng	8A1	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Toán	8	1.000.000
2199	Lê Trường Sơn	8A	THCS Kim Mỹ	Nhì	Toán	8	1.000.000
2200	Bùi Phương Thảo	8A	THCS Hải Hậu	Nhì	Toán	8	1.000.000
2201	Bùi Hải Phong	8A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Toán	8	1.000.000
2202	Nguyễn Hoàng Hải	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Toán	8	1.000.000
2203	Tông Thị Hồng Điệp	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Toán	8	1.000.000
2204	Phạm Ngọc Vi Na	8E	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Toán	8	1.000.000
2205	Phạm Tô Hoàng Vũ	8G	THCS Trương Hán Siêu	Nhì	Toán	8	1.000.000
2206	Trần Nguyên Bảo	8A	THCS Nam Cao	Nhì	Toán	8	1.000.000
2207	Đỗ Khánh Nam	8B	THCS Nam Cao	Nhì	Toán	8	1.000.000
2208	Vũ Quang Đức	8D	THCS Lương Khánh Thiện	Nhì	Toán	8	1.000.000
2209	Đặng Nhật Minh	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Toán	8	1.000.000
2210	Nguyễn Bích Ngân	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Toán	8	1.000.000
2211	Vũ Bảo Trân	8A	THCS Giao Thủy	Nhì	Toán	8	1.000.000
2212	Trần Hồng Phúc	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Toán	8	1.000.000
2213	Lê Thanh Hằng	8H	THCS Lê Hồng Phong	Nhì	Toán	8	1.000.000
2214	Vũ Hà Vy	8A	THCS Kim Tân	Nhì	Toán	8	1.000.000
2215	Đào Lê Tuệ Minh	8A9	THCS Trần Phú	Nhì	Toán	8	1.000.000
2216	Vũ Minh Nhật	8A3	THCS Xuân Trường	Nhì	Toán	8	1.000.000
2217	Đoàn Gia Bảo	8A	THCS Hải Hậu	Nhì	Toán	8	1.000.000
2218	Trịnh Việt Hưng	8A1	THCS Nghĩa Hưng	Nhì	Toán	8	1.000.000
2219	Vũ Văn Anh	8A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Toán	8	1.000.000
2220	Nguyễn Thành Nam	8A1	THCS Nguyễn Hiền	Nhì	Toán	8	1.000.000
2221	Nguyễn Thị Ngọc Minh	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Nhì	Toán	8	1.000.000
2222	Trần Hải Long	8B	THCS Trần Huy Liệu	Nhì	Toán	8	1.000.000
2223	Nguyễn Sỹ Lâm	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Toán	8	1.000.000
2224	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Nhì	Toán	8	1.000.000
2225	Bùi Tuấn Sang	8A	THCS Yên Tiến	Nhì	Toán	8	1.000.000
2226	Lê Mạnh Dũng	8B	THCS Đồng Giao	Nhì	Toán	8	1.000.000
2227	Hà Thục Linh	8A11	THCS Lý Tự Trọng	Nhì	Toán	8	1.000.000
2228	Nguyễn Phạm Thu Hà	8A	THCS Chính Lý	Nhì	Toán	8	1.000.000
2229	Lê Phan Thanh Mai	8B	THCS Chu Văn An	Nhì	Toán	8	1.000.000
2230	Hoàng Đức Khánh	8A1	THCS Đinh Công Tráng	Nhì	Toán	8	1.000.000
2231	Nguyễn Thị Hồng Lĩnh	8A	THCS Liêm Chính	Nhì	Toán	8	1.000.000
2232	Nguyễn Khôi Nguyên	8A1	THCS Đinh Công Tráng	Nhì	Toán	8	1.000.000
2233	Trần Đức Minh	8A3	THCS Xuân Trường	Ba	Toán	8	700.000
2234	Nguyễn Hoàng Giang	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2235	Đoàn Trần Xuân Lâm	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2236	Trần Nhật Minh	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2237	Phạm Bảo Ngọc	8A4	THCS Hoàng Văn Thụ	Ba	Toán	8	700.000
2238	Trần Khắc Ngọc Tiệp	8A6	THCS Hòa Hậu	Ba	Toán	8	700.000
2239	Trần Đình Hiền Vinh	8A1	THCS Nam Phong	Ba	Toán	8	700.000
2240	Nguyễn Kim Dung	8B	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Toán	8	700.000
2241	Lê Thanh Tùng	8B	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Toán	8	700.000
2242	Nguyễn Quang Dũng	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Toán	8	700.000
2243	Bùi Hoàng Dũng	8B	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Toán	8	700.000
2244	Phan Minh Hiếu	8B	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	Ba	Toán	8	700.000
2245	Cao Minh Duy	8C	THCS Nam Cao	Ba	Toán	8	700.000
2246	Ngô Nguyễn Trí Dũng	8B	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Toán	8	700.000
2247	Nguyễn Đăng Hải	8A1	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Toán	8	700.000
2248	Đình Công Ngọc	8A1	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Toán	8	700.000
2249	Nguyễn Đức Thắng	8A1	THCS Nam Giang	Ba	Toán	8	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
2250	Trần Quân	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2251	Nguyễn Ánh Hồng	8A	THCS Quang Trung	Ba	Toán	8	700.000
2252	Đình Tiên Phong	8B	THCS Đồng Giao	Ba	Toán	8	700.000
2253	Bùi Minh Vũ	8A	THCS Đồng Hướng	Ba	Toán	8	700.000
2254	Phạm Tiến Đạt	8A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Toán	8	700.000
2255	Trần Minh Hoàng	8A10	THCS Trần Phú	Ba	Toán	8	700.000
2256	Trịnh Thị Ngọc Trinh	8A9	THCS Trần Phú	Ba	Toán	8	700.000
2257	Phạm Hải Dương	8A1	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Toán	8	700.000
2258	Đỗ Minh An	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2259	Nguyễn Quang Mạnh	8C	THCS Nhật Tựu	Ba	Toán	8	700.000
2260	Nguyễn Trường Giang	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2261	Phùng Phương Thảo	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2262	Trần Ngọc Nhật	8B	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Toán	8	700.000
2263	Trần Duy Hưng	8A1	THCS Lê Quý Đôn	Ba	Toán	8	700.000
2264	Phạm Hải Long	8A	THCS Khánh Hòa	Ba	Toán	8	700.000
2265	Lê Minh Tiến	8D	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Toán	8	700.000
2266	Đỗ Quỳnh Lan	8E	THCS Phát Diệm	Ba	Toán	8	700.000
2267	Trần Bảo Khánh	8A9	THCS Trần Phú	Ba	Toán	8	700.000
2268	Trịnh Hải Yên	8B	THCS Thanh Châu	Ba	Toán	8	700.000
2269	Nguyễn Xuân Minh	8A	THCS Giao Thủy	Ba	Toán	8	700.000
2270	Phạm Đức Huỳnh	8A	THCS Trục Đại	Ba	Toán	8	700.000
2271	Lâm Hoàng Bách	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2272	Lại Bảo Phúc	8A	THCS Nghĩa An	Ba	Toán	8	700.000
2273	Nguyễn Minh Phúc	8A7	THCS Phùng Chí Kiên	Ba	Toán	8	700.000
2274	Nguyễn Huyền Diệu	8A	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Toán	8	700.000
2275	Lê Đình Hải	8A10	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Toán	8	700.000
2276	Trần Minh Khánh	8E	THCS Phát Diệm	Ba	Toán	8	700.000
2277	Nguyễn Thanh Phong	8B	THCS Nam Cao	Ba	Toán	8	700.000
2278	Nguyễn Quang Ninh	8A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Toán	8	700.000
2279	Vũ Nguyễn Phương Anh	8A1	THCS Đình Công Tráng	Ba	Toán	8	700.000
2280	Doãn Gia Bảo	8A10	THCS Trần Phú	Ba	Toán	8	700.000
2281	Nguyễn Xuân Lộc	8A10	THCS Trần Phú	Ba	Toán	8	700.000
2282	Đình Thu Thủy	8A10	THCS Trần Phú	Ba	Toán	8	700.000
2283	Đặng Tiến Đạt	8A	THCS Giao Thủy	Ba	Toán	8	700.000
2284	Nguyễn Tuấn Minh	8A1	THCS Nghĩa Hưng	Ba	Toán	8	700.000
2285	Hoàng Minh Thư	8A1	THCS Lê Đức Thọ	Ba	Toán	8	700.000
2286	Trần Anh Tuấn	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2287	Nguyễn Ngọc Nhật Anh	8H	THCS Trương Hán Siêu	Ba	Toán	8	700.000
2288	Lâm Gia Bảo	8B	THCS Đồng Giao	Ba	Toán	8	700.000
2289	Ngô Thế Hoàng Lân	8B	THCS Đồng Giao	Ba	Toán	8	700.000
2290	Lã Quỳnh Trang	8A	THCS Đình Tiên Hoàng - Bích Đào	Ba	Toán	8	700.000
2291	Nguyễn Thái An	8A	THCS Đồng Hướng	Ba	Toán	8	700.000
2292	Đào Thị Thu Nga	8A1	THCS Đình Công Tráng	Ba	Toán	8	700.000
2293	Trần Thị Thanh Tú	8A9	THCS Trần Phú	Ba	Toán	8	700.000
2294	Hoàng Tiến Dũng	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2295	Trịnh Thanh Thủy	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2296	Trần Mạnh Tuấn	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2297	Vũ Thế Đô	8A	THCS Yên Thịnh	Ba	Toán	8	700.000
2298	Tạ Ngọc Thuận	8A	THCS Khánh Cư	Ba	Toán	8	700.000
2299	Nguyễn Ngọc Hải Nam	8A1	THCS Đình Công Tráng	Ba	Toán	8	700.000
2300	Trần Minh Quang	8A9	THCS Trần Phú	Ba	Toán	8	700.000
2301	Nguyễn Hải Dương	8B	THCS Giao Thịnh	Ba	Toán	8	700.000
2302	Phạm Bảo Ngọc	8A	THCS Giao Thủy	Ba	Toán	8	700.000
2303	Nguyễn Diệu Hà	8A2	THCS Nam Thanh	Ba	Toán	8	700.000
2304	Phạm Hà Linh	8B	TH và THCS Trục Hưng	Ba	Toán	8	700.000

TT	Họ và tên	Lớp	Trường	Đoạt giải	Môn thi	Lớp	Tiền thưởng (VNĐ)
2305	Nguyễn Mạnh Tuấn	8A3	THCS Trần Đăng Ninh	Ba	Toán	8	700.000
2306	Lã Minh Đức	8A10	THCS Lý Tự Trọng	Ba	Toán	8	700.000
2307	Phạm Tiến Minh	8B	THCS Quang Trung	Ba	Toán	8	700.000
2308	Phạm Hồng Ánh	8A	THCS Đồng Hới	Ba	Toán	8	700.000
2309	Quách Anh Quân	8E	THCS Thạch Bình	Ba	Toán	8	700.000
2310	Nguyễn Khánh Ngọc	8A9	THCS Trần Phú	Ba	Toán	8	700.000
2311	Hoàng Trung Toàn	8C	THCS Liêm Chung	Ba	Toán	8	700.000
2312	Đặng Quốc Việt	8C	THCS Giao Tân	Ba	Toán	8	700.000
2313	Dương Bảo Ngọc	8B	TH và THCS Trục Hưng	Ba	Toán	8	700.000
2314	Trần Thị Diệu Thương	8A	TH và THCS Trục Hưng	Ba	Toán	8	700.000
2315	Phạm Gia Huy	8B	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Toán	8	700.000
2316	Trần Thị Diệu Linh	8B	THCS Trần Huy Liệu	Ba	Toán	8	700.000
2317	Nguyễn Trung Sơn	8A	THCS Quang Trung	Ba	Toán	8	700.000
2318	Phạm Hải Đăng	8H	THCS Khánh Nhac	Ba	Toán	8	700.000
2319	Trần Thanh Bình	8B	THCS Liên Sơn	Ba	Toán	8	700.000
2320	Nguyễn Phúc Thái	8A	THCS Nguyễn Hữu Tiến	Ba	Toán	8	700.000
2321	Nguyễn Ngọc Thủy	8A2	THCS Nguyễn Khuyến	Ba	Toán	8	700.000
2322	Lưu Công Đức Hoà	8A	THCS Giao Yên	Ba	Toán	8	700.000
2323	Nguyễn Hoàng Quân	8A	THCS Trục Hùng	Ba	Toán	8	700.000
2324	Phạm Mạnh Tường	8A1	THCS Nam Giang	Ba	Toán	8	700.000
2325	Hoàng Ngọc Nhi	8A1	THCS Hàn Thuyên	Ba	Toán	8	700.000
2326	Phạm Lý Hải Anh	8B	THCS Quang Sơn	Ba	Toán	8	700.000
2327	Dương Thái Châu	8A	THCS Lê Hồng Phong	Ba	Toán	8	700.000
2328	Phạm Minh Đức	8A	THCS Ninh Thành	Ba	Toán	8	700.000
2329	Vũ Đỗ Bảo Anh	8E	THCS Phát Diệm	Ba	Toán	8	700.000
2330	Trần Đỗ Bảo Trâm	8A	THCS Đồng Hới	Ba	Toán	8	700.000
2331	Đỗ Thị Hồng Nhung	8B	THCS Đại Cường	Ba	Toán	8	700.000
2332	Lê Trung Dương	8A1	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Toán	8	700.000
2333	Nguyễn Minh Khôi	8A2	THCS Trần Quốc Toản	Ba	Toán	8	700.000
2334	Đoàn Thị Hà Linh	8A1	THCS Đinh Công Tráng	Ba	Toán	8	700.000
Tổng cộng (Hai tỷ không trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng):							2.072.700.000

(Danh sách có 2.334 học sinh)./.